|  |
| --- |
| **BÁO GIẢNG TUẦN 13 (TỪ NGÀY 27/11/2023 ĐẾN NGÀY 1/12/2023)**  |
| **THỨ** | **TIẾT** | **MÔN** | **TIẾT THỨ** | **NỘI DUNG BÀI DẠY** | **ƯDCNTT** | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC** |
| **Hai27/11** | **S** | 1 | **GDTT** |   | Văn hoá giao thông. Bài 3: Đi xe buýt một mình an toàn |   |   |
| 2 | **Toán** | 61 | Chia một số thập phân cho một số tự nhiên | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 3 | **Tập đọc**  | 25 | Người gác rừng tí hon | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| 4 | **Đạo đức** | 13 | Kính già, yêu trẻ (tiết 2). | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| **C** | 5 | **Khoa học** | 25 | Nhôm. | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| 6 | **T (BS)** |   | Luyện toán | Soi bài | Máy tính, tivi |
| 7 | **Thể dục** | 25 | Động tác thăng bằng - Trò chơi: “Ai nhanh và khéo hơn?”. |   | Còi, sân tập. |
| 8 |  |  |  |   |   |
| **Ba28/11** | **S** | 1 | **Tiếng Anh**  | 25 | Unit 8: what are you reading? (Lesson 2) |   |   |
| 2 | **Toán** | 62 | Luyện tập  | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 3 | **Chính tả** | 13 | (Nhớ - viết) Hành trình của bầy ong | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 4 | **LTVC** | 25 | Mở rộng vốn từ: Bảo vệ môi trường | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| **C** | 5 | **Lịch sử** | 13 | “Thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước”. | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| 6 | **TV (BS)** |   | Luyện Tiếng Việt | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 7 | **Thể dục** | 26 | Động tác nhảy - Trò chơi: “Chạy nhanh theo số” |   | Còi, sân tập. |
| 8 |   |  |  |  |  |
| **Tư29/11** | **S** | 1 | **Toán**  | 63 | Chia một số thập phân cho 10; 100; 1000; …. | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 2 | **Âm nhạc** | 13 | Ôn hát: Ước mơ. Tập đọc nhạc: TĐN số 4 |   |   |
| 3 | **Kể chuyện** | 13 | KC được chứng kiến hoặc tham gia | Chiếu tranh | Máy tính, tivi. |
| 4 | **Tập đọc**  | 26 | Trồng rừng ngập mặn | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| **C** | 5 | **Kĩ thuật** | 13 | Cắt, khâu, thêu tự chọn (T.2) | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| 6 | **T (BS)** |   | Luyện toán | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 7 | **TH (TV)** |   | Ôn tập | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 8 |   |  |  |  |  |
| **Năm30/11** | **S** | 1 | **Tiếng Anh**  | 26 |  Unit 8: what are you reading? (Lesson 3) |   |   |
| 2 | **Toán** | 64 | Chia một STN cho một STN mà thương tìm được là một STP | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 3 | **TLV** | 25 | Luyện tâp tả người (Tả ngoại hình) | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 4 | **LTVC** | 26 | Luyện tập về quan hệ từ | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| **C** | 5 | **Địa lí** | 13 | Công nghiệp (T2). | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| 6 | **TV (BS)** |   | Luyện Tiếng Việt | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 7 | **GDTT** |   | Sinh hoạt lớp |  Đưa video |  Máy tính, tivi |
| 8 |   |  |  |   |   |
| **Sáu1/12** | **S** | 1 | **Toán** | 65 | Luyện tập  | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 2 | **Mĩ Thuật** | 13 | Chủ đề 5: Trường em (Tiết 3) |   |   |
| 3 | **TLV** | 26 | Luyện tâp tả người (Tả ngoại hình) | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 4 | **Khoa học** | 26 | Đá vôi. | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| **C** | 5 |  |  |  |  |  |
| 6 |  |  |  |  |  |
| 7 |  |  |  |  |  |
| 8 |   |   |   |   |   |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Thứ Hai ngày 27 tháng 11 năm 2023**

Tiết 1 **GIÁO DỤC TẬP THỂ**

**Văn hóa giao thông**

**Bài 3: Đi xe buýt một mình an toàn**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS cần nắm lộ trình của tuyến xe buýt để đi cho đúng tuyến. Biết một số quy tắc khi đi xe buýt.

**2. Năng lực:** HS biết ứng xử đúng văn hoá khi lên, xuống xe buýt.

**3. Phẩm chất:** HS biết thực hiện văn hoá giao thông khi đi trên xe buýt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Tài liệu văn hoá giao thông

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)- Mở video- Tại sao cần phải an toàn khi đi xe đạp qua cầu đường bộ - GV nhận xét. - GTB: Đi xe buýt một mình an toàn **2. Các hoạt động*****HĐ1: Đọc truyện: Nhớ lời chị dặn*** (6- 8’) \* Mục tiêu: HS cần nắm lộ trình của tuyến xe buýt để đi cho đúng tuyến. Biết một số quy tắc khi đi xe buýt.\* Cách tiến hành:- GV đọc truyện: Nhớ lời chị dặn/12.- Chia lớp thành 4 nhóm. \* GV kết luận, chốt lại ý đúng: Khi đi xe buýt, các em cần nắm lộ trình của tuyến xe buýt để đi cho đúng tuyến. Biết một số quy tắc khi đi xe buýt. - Đưa ghi nhớ lên MH***HĐ 2: Hoạt động thực hành*** (9- 10’) \* Mục tiêu: HS xác định được hành động đúng, sai khi đi xe buýt. Thực hiện đúng luật GTĐB. \* Cách tiến hành- Chia lớp thành 4 nhóm. - GV: Các em nên nhớ khi đi xe buýt không được chen lấn xô đẩy. Nên đón xe buýt tại trạm dừng xe buýt. Không được leo lên xe buýt khi xe đang chạy. Khi đứng trên xe buýt, cần vịn chặt hai tay vào khung an toàn. - Đưa ghi nhớ lên MH***HĐ 3: Thảo luận tình huống*** (9- 10’) \* Mục tiêu: HS thực hiện đúng Luật ATGT khi đi xe buýt\* Cách tiến hành: - GV phát phiếu tình huống sgk/15 cho các nhóm. \* KL: Em cần nhớ các tuyến xe buýt để tránh đi nhầm đường. - Tuyên dương. **3. Củng cố- Dặn dò** (3- 5’)- HS nhắc lại các ghi nhớ trong bài học.- Giáo dục HS thực hiện đúng Luật ATGT khi đi xe buýt. Ứng xử đúng khi tham gia giao thông là thể hiện văn hoá giao thông. - Gọi HS nêu cảm nhận sau giờ học. - GV nhận xét thái độ học tập của HS- Chuẩn bị bài Lịch sự khi đi xe đạp trên đường. | - HS khởi động- 2HS nhắc lại những điều cần thực hiện khi đi xe đạp trên cầu đường bộ. - Các nhóm thảo luận các câu hỏi sgk/13. - Đại diện nhóm báo cáo. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS đọc ghi nhớ- Các nhóm quan sát tranh sgk/13- 14, thảo luận: - QS các tranh sgk và nêu ý kiến của mình khi xem những ảnh đó.- Đại diện nhóm báo cáo. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS đọc ghi nhớ.- 1HS đọc to tình huống ghi trên phiếu. - Các nhóm thảo luận 2 câu hỏi sgk/15 2. - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Các nhóm khác nhận xét. - HS thực hiện- HS nêu- HS lắng nghe.- HS thực hiện |

Tiết 3 **TOÁN**

**Chia một số thập phân cho một số tự nhiên**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Biết cách thực hiện phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên.

- B­ước đầu biết thực hiện phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên.

**2. Năng lực**: HS tích cực chủ động vận dụng kiến thức chia một số thập phân cho một số tự nhiên vào làm tính và giải toán nhanh, chính xác, cách trình bày gọn gàng khoa học.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** phấn màu, TV, MT, MS.

**2. Học sinh:** SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối (3- 5’)**- GV mở video - Tính: 31,5 x 8,2- Chữa bài, nhận xét.- Nêu cách nhân 1 số thập phân với 1 số thập phân?- Giới thiệu bài:**2. Hình thành kiến thức** (14 -15’)a. Ví dụ 1:- Bài cho biết gì?- Bài hỏi gì?- Muốn tìm độ dài của 1 đoạn em làm thế nào?- Nhận xét phép tính?- Cho HS thảo luận nhóm vận dụng kiến thức đã học làm bài.- 2,1m là kết quả của phép tính nào?- 2,1 m là gì? Hoàn thiện bài.- H­ướng dẫn HS đặt tính hàng dọc như­ SGK.- H­ướng dẫn HS từng b­ước, sau đó cho HS thực hiện lại từng b­ước đó.=> Gọi HS nêu lại cách chia.b. Ví dụ 2: 72,58 : 19 = ?- Cho HS làm bài.- Chữa bài, nêu cách làm?=> Dấu phẩy đ­ược viết vào thư­ơng khi nào?- Nêu cách chia 1 số thập phân cho 1 số tự nhiên?**3. Luyện tập** (17 - 18’)a. Bài 1/64- Chữa bài, nhận xét- Khi thực hiện phép chia 1số thập phân cho 1 số tự nhiên dấu phẩy đ­ược viết vào thư­ơng khi nào?=> Nêu cách chia 1số thập phân cho 1 số tự nhiên?b. Bài 2/64.- Chấm bài, nhận xét. Soi bài.=> Nêu cách tìm thừa số ch­ưa biết trong phép tính?c. Bài 3/64. (Dành cho HS TTN)- Bài hỏi gì?- GV chấm, chữa bài tay đôi.+ Em có thể trình bày lại bài làm của mình được không?+ Em làm thế nào để tìm đ­ược quãng đường đi trung bình trong 1 giờ là 42,18km?=> Nêu cách chia 1số thập phân cho 1 số tự nhiên?*\* Dự kiến sai lầm:* Khi thực hiện phép chia 1 số thập phân cho 1 số tự nhiên nhiều HS còn quên chư­a viết dấu phẩy vào thư­ơng.**4. Củng cố, dặn dò** (2 - 3’)- Em được học kiến thức gì qua bài học hôm nay ?- Nêu cách chia 1 số thập phân cho 1 số tự nhiên?- Gọi HS nêu cảm nhận sau giờ học. - GV nhận xét thái độ học tập của HS- Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau.  | - HS khởi động - HS làm bảng con.- HS nêu- HS đọc bài/ SGK- Sợi dây dài 8,4m, chia làm 4 đoạn.- Mỗi đoạn dài bao nhiêu m- Làm tính chia, lấy 8,4 : 4 = ?- HS nêu- HS thảo luận nhóm đôi, làm lại vào bảng con như­ SGK- 2,1m là kết quả của phép chia 8,4 : 4- HS trình bày.- HS làm bảng con.- HS nêu.- HS đọc quy tắc / SGK.- HS đọc bài- HS làm BC, nêu cách làm phần a, c.- HS nêu- HS nêu- HS đọc bài, làm vở - HS nêu.- HS đọc bài.- Trung bình 1 giờ đi đ­ược? km- HS làm nháp.- HS nêu- HS nêu- HS nêu- HS nêu- HS nêu- HS nêu- HS lắng nghe.- HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………..

Tiết 4 **TẬP ĐỌC**

**Ng­ười gác rừng tí hon**

 ***Nguyễn Thị Cẩm Châu***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Đọc trôi chảy, l­ưu loát toàn bài. Biết đọc diễn cảm bài văn với giọng kể chậm rãi: nhanh và hồi hộp hơn ở đoạn kể về m­ưu trí và hành động dũng cảm của cậu bé có ý thức bảo vệ rừng.

- Hiểu ý nghĩa truyện: Biểu d­ương ý thức bảo vệ rừng, sự thông minh dũng cảm của một công dân nhỏ tuổi.

\* KNS: Ứng phó với căng thẳng (linh hoạt, thông minh trong tình huống bất ngờ).Đảm nhận trách nhiệm với cộng đồng

\*BVMT: GV HD HS tìm hiểu bài để thấy được những hành động thông minh, dũng cảm của bạn nhỏ trong việc BV rừng. Từ đó HS nâng cao ý thức BVMT.

\* Tích hợp GDQPAN:Nêu những tấm gương học sinh có tinh thần cảnh giác, kịp thời báo công an bắt tội phạm

**2. Năng lực**: Rèn cho HS mạnh dạn, tự tin, trình bày ý kiến rõ ràng, ngắn gọn trước lớp, biết phối hợp với bạn khi làm việc nhóm, biết lắng nghe bạn đọc và trả lời để cùng chia sẻ, nhận xét, đánh giá bạn.

**3. Phẩm chất:** Có ý thức bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường..

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** TV, MT. Tranh minh hoạ/SGK

**2. Học sinh:** SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌ**C

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)- GV mở video - Đọc thuộc lòng bài "Hành trình của bầy ong".- Giới thiệu bài:**2. Hình thành kiến thức***a, Luyện đọc đúng*: (10 -12')- Gọi HS đọc nối đoạn.+ Rèn đọc đoạn:\* Để đọc tốt được bài này đầu tiên ta phải đọc đúng. Hãy thảo luận trong nhóm trong thời gian 2’ tìm cho cô các từ khó, câu dài và các từ cần giải nghĩa. - Yêu cầu đại diện nhóm chia sẻ. - GV giúp đỡ \* Đoạn 1: MH : Câu 4- Ghi bảng*: loanh quanh*- Nêu cách đọc đúng đoạn 1?\* Đoạn 2: MH : Câu 4- Ghi bảng: *giọng nói*- Nêu cách đọc đúng đoạn 2?\* Đoạn 3:- Nêu cách đọc đúng đoạn 3?\* Đọc nhóm đôi- Nêu cách đọc đúng đoạn toàn bài?- Gọi HS đọc bài.- GV đọc mẫu lần 1.*b. Tìm hiểu bài*: (10 - 12')+ Theo lối ba vẫn đi tuần bạn nhỏ phát hiện ra điều gì?=> Điều đó thể hiện tinh thần cảnh giác cao ở bạn nhỏ.- YC HS đọc thầm đoạn 2, 3- Thảo luận nhóm đôi câu hỏi + Kể những việc làm của bạn nhỏ cho thấy: Bạn là ng­ười thông minh.- Ghi bảng: Thông minh Bạn là ng­ười dũng cảm.- Ghi bảng: Dũng cảm.- Cho HS quan sát tranh (MH)=> Bạn nhỏ trong truyện là ng­ười rất thông minh, nhanh trí, dũng cảm và có tinh thần cảnh giác cao.- Đọc thầm và nêu câu hỏi 3.- Trao đổi nhóm đôi câu hỏi 3.+ Vì sao bạn nhỏ tham gia bắt bọn trộm gỗ?+ Em học tập đ­ược ở bạn nhỏ điều gì?=> Bảo vệ rừng là trách nhiệm chung song tinh thần bảo vệ rừng của bạn nhỏ đáng biểu d­ương.=> Giáo viên tổng kết- Nêu nội dung chính của bài?*c. Luyện đọc diễn cảm*: (10 - 12')- Yêu cầu đại diện nhóm nêu ý kiến.\* Đoạn 1: Nêu cách đọc DC đoạn 1?\* Đoạn 2: Nêu cách đọc DC đoạn 2?\* Đoạn 3: Nêu cách đọc DC đoạn 3?-Nêu cách đọc diễn cảm toàn bài?- GV đọc mẫu lần 2.- Gọi HS đọc bài.- GV nhận xét, đánh giá, tư vấn cho HS**3. Củng cố**, **dặn dò**: (2 - 4').- Qua bài học em học tập đ­ược ở bạn nhỏ điều gì ?- Liên hệ: Ý thức bảo vệ tài sản chung là nhiệm vụ của mỗi chúng ta.- Giáo dục ý thức bảo vệ môi tr­ường …- Gọi HS nêu cảm nhận sau giờ học.- GV nhận xét thái độ học tập của HS- Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau: "Trồng rừng ngập mặn". | - HS khởi động - HS đọc- 1HS đọc to, lớp đọc thầm, chia đoạn.Đoạn 1: Từ đầu…. bìa rừng chư­a?Đoạn 2: Qua khe lá… thu lại gỗĐoạn 3: Còn lại- 3 HS đọc nối đoạn.- HS thảo luận nhóm đôi(2’): tìm các từ khó phát âm, câu dài, nghĩa của các từ khó trong bài.- Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.\* Dự kiến phương án trả lời+ Câu 4: Đọc đúng: *loanh quanh*- 1HS đọc - Đọc trôi chảy, đọc đúng lời thoại.- HS luyện đọc đoạn 1 theo dãy.+ Câu 4: Đọc đúng: *giọng nói*- 1HS đọc- Đọc l­ưu loát, phát âm đúng, đọc đúng lời thoại.- HS luyện đọc đoạn 2 theo dãy.+ GN từ: Rô bốt, còng tay- 1 HS đọc- Đọc trôi chảy, phát âm đúng từ khó.- HS luyện đọc đoạn 3 theo dãy.\* HS đọc thầm theo nhóm đôi (1’)- Đọc trôi chảy, l­ưu loát, ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu…- HS đọc bài (1- 2 em)- HS đọc thầm đoạn 1.- … những dấu chân người lớn…, nhìn thấy hơn chục cây to bị chặt thành khúc dài, bọn trộm gỗ bàn nhau dùng xe chuyển gỗ ăn trộm vào buổi tối- HS đọc thầm đoạn 2, 3. HS thảo luận nhóm đôi.- HS đại diện nhóm trình bày. HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.+ Việc làm thể hiện sự thông minh: Thắc mắc khi thấy dấu chân ng­ười lớn; lần theo dấu chân; chạy theo đường tắt … gọi điện.+ Bạn nhỏ dũng cảm thể hiện: chạy đi gọi điện thoại; phối hợp với các chú công an bắt trộm.- HS quan sát tranh- HS đọc thầm, nêu câu hỏi.- HS trao đổi nhóm đôi.- HS đại diện nhóm trình bày, nhóm khác khác nhận xét, bổ sung.- …Vì trách nhiệm bảo vệ rừng/ vì tình yêu rừng/ vì lòng căm ghét bọn phá hoại rừng, …- HS nêu- HS nêu- HS thảo luận nhóm đôi tìm cách đọc diễn cảm từng đoạn (2’)\* Dự kiến tình huống trả lời của HS:- Đọc chậm rãi, lời tự thoại của bạn nhỏ đọc giọng băn khoăn, giọng bọn trộm gỗ thì thào, bí mật.- HS luyện đọc đoạn 1 theo dãy.- Đọc giọng nhanh, hồi hộp gấp gáp. Giọng chú công an rắn rỏi, nghiêm trang.- HS luyện đọc đoạn 2 theo dãy- Đọc giọng hồi hộp, lời chú công an đọc giọng vui vẻ, khen ngợi.- HS luyện đọc đoạn 3 theo dãy.- Toàn bài đọc giọng kể thể hiện đúng lời nhận vật.- HS đọc theo đoạn (3 - 4 em )- HS đọc đoạn mình thích (2- 3 em )- 1 HS đọc toàn bài.- HS nêu- HS lắng nghe- HS nêu- HS lắng nghe.- HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

Tiết 4 **KHOA HỌC**

**Nhôm**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết 1 số tính chất của nhôm.

- Nêu được 1 số ứng dụng của nhôm trong đời sống và sản xuất.

- QS và nhận biết 1 số đồ dùng bằng nhôm và nêu cách bảo quản chúng.

**2. Năng lực:** Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá TGTN, vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

**3. Phẩm chất:** Học sinh ham thích tìm hiểu khoa học, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: TV, MT, MS.

- Thông tin và hình trang 52, 53 SGK

- HS sưu tầm một số thông tin, tranh ảnh về nhôm và một số đồ dùng từ nhôm. TV, MT.

**2. Học sinh**: SGK. Một số mẩu nhôm (nếu có)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)- Mở video- Kể tên một số đồ dùng bằng đồng hoặc hợp kim của đồng; nêu cách bảo quản chúng?- Nhận xét - Giới thiệu bài:**2. Hình thành kiến thức****HĐ1:** Làm việc với các thông tin, tranh ảnh (8-10’)\*Mục tiêu: kể được tên một số dụng cụ, máy móc, đồ dùng được làm bằng nhôm.\* Cách tiến hành:- Yêu cầu làm việc theo nhóm: giới thiệu các thông tin và tranh ảnh về nhôm và một số đồ dùng được làm bằng nhôm\* Kết luận: mục: “Bạn cần biết” + Chiếu hình ảnh**HĐ2:** Làm việc với vật thật (8-10’)\* Mục tiêu: đạt MT 1.\* Cách tiến hành: - Y/c quan sát thìa nhôm hoặc các đồ dùng khác bằng nhôm và mô tả màu sắc, độ sáng, tính cứng… \* Kết luận : các đồ dùng bằng nhôm đều nhẹ, có màu trắng bạc, có ánh kim, không cứng bằng sắt và đồng…**HĐ3:** Làm việc với SGK(8-10’)\* Mục tiêu: đạt MT 2,3.\* Cách tiến hành:- G phát phiếu học tập, yêu cầu ghi lại các câu trả lời vào phiếu học tập (Phiếu như SGV/100)\* Kết luận: nhôm và hợp kim của nhôm được sử dụng rộng rãi trong sản xuất…(chiếu hình ảnh) **3. Củng cố, dặn dò (1-2’)**- Gọi HS nêu cảm nhận sau giờ học.- GV nhận xét thái độ học tập của HS- Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS khởi động- 2-3 H trả lời, nx- Các nhóm thực hiện theo y/c- Nx, bổ sung- Q/sát, trao đổi cặp- Đại diện t/bày- Nx, bổ sung- Làm phiếu bài tập- T/bày, nx- Đọc lại mục: “Bạn cần biết”/53.- HS nêu- HS lắng nghe.- HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

Tiết 5 **ĐẠO ĐỨC**

**Kính già, yêu trẻ (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

**-** HS biết vì sao cần phải kính trọng, lễ phép với người già, yêu thương, nhường nhịn em nhỏ.

**-** Nêu được những hành vi, việc làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự kính trọng người già, yêu thương em nhỏ.

- Có thái độ và hành vi thể hiện sự kính trọng, lễ phép với người già, nhường nhịn em nhỏ.

- Biết nhắc nhở bạn bè thực hiện kính trọng người già, yêu thương, nhường nhịn em nhỏ. Tìm hiểu về truyền thống kính già yêu trẻ của địa phương, của dân tộc ta.

- Hiểu: đi học là quyền lợi và trách nhiệm của trẻ em qua chủ đề 4 về Quyền và bổn phận trẻ em.

\* Tích hợp bài: Nhớ ơn tổ tiên

***-*** Biết con người ai cũng có tổ tiên và mỗi người đều phải nhớ ơn tổ tiên.

***-*** Nêu được những việc cần làm phù hợp với khả năng để thể hiện lòng biết ơn tổ tiên.

***-*** Biết làm những việc cụ thể để tỏ lòng biết ơn tổ tiên.

**2. Năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

**3. Phẩm chất:** Trung thực trong học tập và cuộc sống. Kính trọng người lớn tuổi và yêu quý trẻ em.

**II. TÀI LIỆU PHƯƠNG TIỆN**

- Sưu tầm truyện, bài hát, thơ, ca dao, tục ngữ… thuộc chủ đề bài học.

- Tài liệu về QVBPTE. Tivi, máy tính.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của GV |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)- GV mở video - Vì sao chúng ta cần phải biết kính trọng và giúp đỡ người già?- GV nhận xét.- Giới thiệu bài- Ghi bảng**2. Hình thành kiến thức**: (28- 30’)**HĐ1:** Đóng vai - Chia nhóm, phân công mỗi nhóm xử lí, đóng vai 1 tình huống ở bài tập 2/sgk.\* Kết luận: khen những nhóm có cách xử lí thích hợp.**HĐ2:** Làm bài tập 3, 4 sgk - Y/c làm bài tập 3, 4 (21)-Gọi 1 số H trình bày bài làm \* KL: thống nhất đáp án đúng.**HĐ3:** Tìm hiểu về truyền thống kính già yêu trẻ của địa phương, của dân tộc- Y/c trao đổi nhóm đôi về các phong tục tốt đẹp thể hiện tình cảm kính già yêu trẻ của địa phương, của dân tộc ta.\* KL: khẳng định những truyền thống kính già yêu trẻ của địa phương, của dân tộc ta…- GDKNS: cần thực hiện những việc thể hiện t/cảm kính già, yêu trẻ...**HĐ4:** QVBPTE chủ đề 4: “Trường học”.- Cho H hát bài: “Em yêu trường em”+ Bài hát nói về điều gì? Tại sao phải yêu quý trường học của em?- Kể chuyện: “Bé Nam không muốn học”+ Vì sao mọi trẻ em phải đi học? Ai dạy bảo các em ở trường? Ước mơ của em là gì? Để đạt ước mơ đó, em phải làm gì từ bây giờ?\* KL: trường học là nơi học tập, vui chơi và rèn luyện của trẻ em. Đi học là quyền lợi và nhiệm vụ... => phải vâng lời thầy cô và hăng hái tham gia mọi hoạt động ở trường.**3. Củng cố- Dặn dò** (2- 3’)- Thực hiện những việc làm thể hiện tình cảm kính già, yêu trẻ.- Sưu tầm những câu ca dao, tục ngữ thể hiện tình cảm kính già, yêu trẻ.- Gọi HS nêu cảm nhận sau giờ học.- GV nhận xét thái độ học tập của HS- Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS khởi động - HS nêu- Nhận xét.- Thực hiện y/c- Đại diện lên thể hiện- Lớp trao đổi, nx- Làm nháp- Trình bày- Nhận xét, bổ sung- Làm việc nhóm đôi- T/bày, giải thích, nx- Nghe.- Hát tập thể- Trả lời- Nghe- Trả lời theo dãy- Nghe- HS nghe và thực hiện- HS thực hiện- HS nêu- HS lắng nghe.- HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

Tiết 6 **TOÁN (BS)**

**Luyện toán**

 **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

 **1. Kiến thức, kĩ năng:** Giúp học sinh.

 - Nắm chắc cách tính giá trị biểu thức không có ngoặc đơn.

 - Củng cố tính chất nhân một số với một tổng (một hiệu) với một số, tính chất giao hoán kết hợp của phép nhân qua các phép tính.

 **2. Năng lực**: HS tích cực chủ động vận dụng kiến thức đã học vào làm tính và giải toán nhanh, chính xác, cách trình bày gọn gàng, khoa học. Áp dụng làm đúng các bài tập.

 **3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Toán.

 **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 - GV: Máy soi, TV, MT

- HS: Vở bài tập Toán, nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
|  Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1.** **Khởi động- kết nối** (3- 5’)- GV cho HS hát theo nhạc**2. H­ướng dẫn luyện tập**: (32 - 34’).a. Bài 1/76 - GV chữa bài, nhận xét. Soi bài.- Ở phép tính phần a em thực hiện tính theo thứ tự nào?- Vì sao ở phần b em lại thực hiện tính x trước tính cộng sau?- Nêu cách tính giá trị biểu thức không có ngoặc đơn?b. Bài 2/77 - GV chấm, chữa bài. Soi bài.- Em vận dụng tính chất nào để tính bằng hai cách?- Nêu cách nhân một số với một tổng (một hiệu)c. Bài 3/77 - GV chấm, chữa bài. Soi bài.- Nêu cách tính thuận tiện ở phần a (b)?- Để tính đư­ợc một cách thuận tiện em đã vận dụng những tính chất nào của phép nhân?- Phát biểu tính chất giao hoán, kết hợp của phép nhând. Bài 4/77 - Bài hỏi gì?- GV chấm, chữa bài. Soi bài.- Em làm thế nào để tìm đ­ược số tiền phải trả nhiều hơn 200.000 đồng?- GV chấm, chữa, nhận xét.- Để tìm 6 chai nước mắm như thế đựng bao nhiêu lít nước mắm ta phải tìm gì?- Sau đó em tìm gì?**3. Củng cố**, **dặn dò**: (2- 3’).- Nêu cách nhân một số với một tổng (một hiệu)?- Nêu tính chất giao hoán, kết hợp của phép nhân?- Gọi HS nêu cảm nhận sau giờ học.- GV nhận xét thái độ học tập của HS- Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS khởi động- HS đọc bài, nêu yêu cầu.- HS làm vở bài tập, chữa bảng lớp- Thực hiện tính theo thứ tự từ trái sang phải.- HS nêu.- HS đọc bài, nêu yêu cầu.- HS làm vở bài tập, chữa miệng.- Nhân một số với một tổng (một hiệu)- HS nêu- HS đọc bài, nêu yêu cầu.- HS làm vở bài tập, chữa miệng.- HS nêu.- Tính chất giao hoán, kết hợp của phép nhân.- HS nêu.- HS đọc bài, xác định yêu cầu.- Số tiền phải trả nhiều hơn là bao nhiêu- HS làm vở bài tập, chữa bảng lớp.- HS nêu.- Tìm 1 chai đựng ? lít nước mắm bằng cách lấy 6,75 : 9- Tìm 6 chai... lấy 0,75 x 6- HS nêu- HS nêu- HS nêu- HS lắng nghe.- HS thực hiện |

Tiết 7 **THỂ DỤC**

**Động tác thăng bằng. Trò chơi: “Ai nhanh và khéo hơn”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**Giúp học sinh.

- Học động tác thăng bằng của bài thể dục phát triển chung.Yêu cầu thực hiện cơ bản đúng động tác, đúng nhịp hô.

- Trò chơi "Ai nhanh và khéo hơn ".Yêu cầu HS chơi hào hứng, đúng luật và tự giác.

**2. Năng lực**: Rèn luyện năng lực hoạt động độc lập, hợp tác trong nhóm, mạnh dạn, tự tin trước tập thể.

**3. Phẩm chất**: HS có ý thức tập luyện thể dục thể thao để rèn luyện sức khỏe.

**II. ĐỊA ĐIỂM, PH­­ƯƠNG TIỆN**

- Địa điểm: Trên sân trư­­­ờng

- Ph­­­ương tiện: Còi

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nội dung và phương pháp | Định lượng | Đội hình đội ngũ |
| **1. Phần mở đầu**- Lớp trư­­­ởng tập hợp lớp, điểm số báo cáo | 6-10’ |  |
| - GV nhận lớp, phổ biến nd, yêu cầu tiết học- Cho HS khởi động: Xoay các khớp cổ chân cổ tay…- Kiểm tra bài cũ: Kiểm tra động tác v­ươn thở, tay, chân- Chơi trò chơi: “Đứng ngồi theo hiệu lệnh” |  | 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹 |
|  | 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹 |
|  |  |
| **2. Phần cơ bản** | 18-22’ |  |
| a) Ôn động tác v­­ươn thở, tay, chân, vặn mình, toàn thân- HS tập cả lớp: Lần 1 tập d­ưới sự điều khiển của GV, lần 2 tập d­ưới sự điều khiển của LT- GV bao quát chung, sửa sai cho HS |  |  |
| b. Học động tác thăng bằng.- GV nêu tên động tác, phân tích kỹ thuật động tác và làm mẫu- Cho HS tập mẫu- Cho cả lớp tập luyện (GV điều khiển)- Cho HS ôn 6 động tác đã học- GV bao quát chung, sửa sai cho học sinh- HS tập theo tổ (HS luyện tập d­­­ưới sự điều khiển của lớp tr­ưởng, tổ tr­­ưởng)- GV bao quát chung, nhận xét tuyên dương tổ tập đúngc. Trò chơi vận động - Trò chơi "Ai nhanh và khéo hơn"- GV điều khiển cuộc chơi, nhắc nhở HS tham gia tích cực, phòng tránh chấn thương.- HS chơi theo tổ (Thi đua giữa các tổ)- GV nhận xét, tuyên dư­­­ơng tổ chơi thắng cuộc, tổ nào thua phải nhảy lò cò 2 - 3 lần**3. Phần kết thúc**- Cho HS tập các động tác thả lỏng- HS đi th­­­ường theo chiều sân tập một vòng, tập các động tác thả lỏng cơ thể |  |  |
|  |  |
|  |
|  |  |
|  |  |
| 4- 6’ |  |
|  | 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹 |
| - Giáo viên cùng học sinh hệ thống bài |  |
| - Gọi HS nêu cảm nhận sau giờ học.- Giáo viên nhận xét, đánh giá kết quả giờ học và giao bài tập về nhà: Ôn 6 động tác vừa học |  |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Thứ Ba ngày 28 tháng 11 năm 2023**

Tiết 2 **TOÁN**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Rèn kĩ năng thực hiện phép chia 1 số thập phân cho 1 số tự nhiên.

- Củng cố quy tắc chia thông qua giải toán có lời văn.

**2. Năng lực**: HS tích cực chủ động vận dụng kiến thức chia 1 số thập phân cho 1 số tự nhiên vào làm tính toán, giải toán nhanh, chính xác. Cách trình bày bài gọn gàng, khoa học.

**3. Phẩm chất:** Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Bảng phụ, phấn màu. TV, MT, MS.

**2. Học sinh:** BC, nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)- GV mở video=> Muốn chia một số thập phân cho một số tự nhiên ta làm thế nào?- Gv nhận xét - Giới thiệu bài:**2. Luyện tập** (32 - 34’)a. Bài 1/64- Soi bài, nhận xét.- Nêu cách thực hiện phép chia:67,2 : 7 =? ; 42,7: 7 = ? => Nêu cách chia 1 số thập phân cho 1 số tự nhiên? b. Bài 2/64 (Dành cho HS tiếp thu nhanh) - Cho HS đọc, HD phân tích mẫu- Nhận xét phép chia?- Gọi tên các thành phần trong phép chia đó.- Em có nhận xét gì về số dư­?- Vì sao em biết số dư­ là 0,12?- Muốn thử lại phép chia có số dư­ ta làm thế nào?\* Tìm số dư­ trong phép chia.- Số dư­ của phép chia đó là bao nhiêu?.- Em làm ntn để biết đ­ược số dư­ là 0,14?c. Bài 3/65- GV soi bài, chữa, nhận xét.=> Khi thực hiện tính giá trị biểu thức ta thực hiện theo thứ tự nào?d. Bài 4/65- Bài toán hỏi gì?- GV soi bài, cho HS chia sẻ.=> Khi chia một số thập phân cho một số tự nhiên bư­ớc viết dấu phẩy vào th­ương được thực hiện khi nào?- Nêu các cách giải của bài toán có liên quan đến quan hệ tỉ lệ**3. Củng cố, dặn dò** (2 - 4’)- Nêu cách xác định giá trị của số dư­?- Gọi HS nêu cảm nhận sau giờ học.- GV nhận xét thái độ học tập của HS- Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS khởi động- HS nêu- HS đọc bài, nêu yêu cầu- HS làm VBT, nêu cách làm phần a, c.- HS nêu.- HS đọc, phân tích mẫu- Phép chia còn dư­.- Số bị chia là 22,44; số chia là 18; thương là 1,24.- Số d­ư là 0,12- HS nêu- 1,24 x 18 + 0,12- HS đọc yêu cầu phần b.- HS đọc thầm phép tính.- Số d­ư là 14/ 100 hay 0,14- HS nêu- HS đọc bài, nêu yêu cầu.- HS làm nháp- HS nêu- HS đọc bài.- Mỗi hộp nặng bao nhiêu kg- HS làm vở.- HS đổi vở soát bài cho nhau\* Dự kiến câu hỏi chia sẻ của HS:+ Em làm thế nào để tìm đ­ược số gạo trong mỗi bao?+ Bạn vận dụng kiến thức nào để làm bài?- HS nêu.- HS nêu.- HS nêu- HS nêu- HS lắng nghe.- HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………..

Tiết 3 **CHÍNH TẢ (NHỚ - VIẾT)**

**Hành trình của bầy ong**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Nghe - viết đúng chính tả, trình bày đúng hai khổ thơ cuối của bài thơ "Hành trình của bầy ong"

- Ôn lại cách viết từ ngữ có chứa tiếng, chứa âm đầu s/x hoặc âm cuối t/c.

**2. Năng lực**: Rèn cho HS tính cẩn thận khi đặt bút, có ý thức giữ vở sạch viết chữ đẹp.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** TV, MT, MS.

**2. Học sinh:** vở bài tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)- GV mở video bài hát - Đọc cho HS viết: đột ngột, rây bụi- Nhận xét bài viết tr­ớc.- Giới thiệu bài:**2. Hình thành kiến thức***a. H­ướng dẫn chính tả:* (10 -12')- GV đọc mẫu lần 1- Trong bài có từ nào khó viết?- GV ghi từ khó lên bảng yêu cầu HS đọc lại rồi phân tích từ khó:*rong ruổi; trăm miền; nối liền; rừng hoang; chắt*- Các tiếng còn lại tiến hành t­ơng tự- Đọc cho HS viết bảng con - Bài viết ở thể loại nào? Nêu cách trình bày*b. Viết chính tả*: (14 - 16').- Nhắc nhở HS tr­ước khi viết bài.- GV hiệu lệnh bắt đầu, kết thúc cho HS viết bài.*c. Hướng dẫn chấm, chữa*:(3 - 5’)- Đọc cho HS soát bài- GV chấm bài, nhận xét và tư vấn cho HS*d. Hướng dẫn làm bài tập chính tả*:(7- 9’)\*Bài 2/125- GV chấm bài, nhận xét=> Muốn tìm đúng các từ có tiếng đã cho cần l­ưu ý gì?\* Bài 3/126- GV chấm, chữa, nhận xét.=> Muốn điền đúng âm đầu s/x hay âm cuối t/c em cần lư­u ý gì?**3. Củng cố**, **dặn dò**: (1 - 2')- Gọi HS nêu cảm nhận sau giờ học.- GV nhận xét thái độ học tập của HS- Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS hát - HS viết bảng con.- HS theo dõi- HS TLN đôi (2’): tìm từ khó viết.\* Dự kiến HS tìm được các từ khó:*rong ruổi; trăm miền; nối liền; rừng hoang; chắt*- HS phát âm, phân tích từ khó (Các từ, tiếng gạch chân), phân tích các tiếng có âm đầu là tổ hợp chữ cái.+ rong = r+ ong+ thanh ngang.+ HS phân tích các tiếng còn lại theo yêu cầu của GV- HS viết bảng con.- HS nêu- HS viết vở.- HS soát bài, soát lỗi, chữa lỗi.- HS đọc bài, nêu yêu cầu - HS đọc mẫu.- HS làm vở bài tập, chữa bảng phụ- HS nêu- HS đọc bài, nêu yêu cầu.- HS đọc thầm nội dung, làm VBT- HS nêu.- HS nêu- HS lắng nghe.- HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

Tiết 4 **LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Mở rộng vốn từ: Bảo vệ môi trư­ờng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Mở rộng vốn từ ngữ về môi trư­ờng và bảo vệ môi trư­ờng.

- Viết đ­ược đoạn văn có đề tài gắn với nội dung bảo vệ môi tr­ường.

- Hiểu đ­ược những hành động có ý nghĩa bảo vệ môi trư­ờng

\* BVMT: GD lòng yêu quý, ý thức bảo vệ môi trường, có hành vi đúng đắn với môi trường xung quanh.

**2. Năng lực**: HS mạnh dạn tự tin khi thực hiện nhiệm vụ học tập và trình bày ý kiến; tích cực hoạt động và hợp tác với bạn trong nhóm; biết vận dụng kiến thức đã học vào làm bài tập; tự giải quyết vấn đề nhanh gọn và khoa học, đúng với yêu cầu đề bài.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** TV, MT, MS, BGĐT.

**2. Học sinh:** Nháp, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)- GV mở video bài hát - Đặt câu có quan hệ từ?- Nêu tác dụng của quan hệ từ?- Giới thiệu bài:**2.** **Luyện tập:** (32 - 34')\* Bài 1/126: MH- GV cho HS xem tranh- Thảo luận nhóm đôi yêu cầu bài 1.- Gọi HS trình bày. Soi bài.+ Khu bảo tồn đa dạng sinh học là gì?=> Khu bảo tồn đa dạng sinh học là nơi l­ưu giữ đ­ược nhiều loại động vật và thực vật.\* Bài 2/127: MH- Bài yêu cầu gì?- Thảo luận nhóm 2 yêu cầu bài 2.- Gọi HS trình bày nhận xét bổ sung…+ Các từ ngữ chỉ hành động bảo vệ môi trường?+ Các từ ngữ chỉ hành động phá hoại môi trường.=> Em hiểu thế nào là bảo vệ môi tr­ường? - Vì sao phải bảo vệ môi tr­ường?- Em và các bạn đã làm gì để bảo vệ môi trường?\* Bài 3/127: MH- GV giúp HS nắm đ­ược yêu cầu của bài.- GV chấm, chữa bài. Soi bài.=> Muốn viết đ­ược đoạn văn với 1 chủ đề cho tr­ước thì các câu trong đoạn văn phải liên kết với nhau về nghĩa và phù hợp với chủ đề.- GV đánh giá chung, khen ngợi bài viết hay**3. Củng cố**, **dặn dò**: (2 - 4')- Tại sao phải bảo vệ môi tr­ường?- Gọi HS nêu cảm nhận sau giờ học.- GV nhận xét thái độ học tập của HS- Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS hát - HS nêu.- HS đọc bài, nêu yêu cầu.- HS đọc chú giải.- HS xem- HS thảo luận nhóm đôi.- HS trình bày, HS khác nx, bs.- HS nêu.- HS đọc bài, đọc các từ ngữ trong ngoặc đơn.- HS nêu- HS thảo luận nhóm 2, làm bài tập, chia sẻ.+ Trồng cây, trồng rừng, phủ xanh đồi trọc, …+ Đánh cá bằng mìn, xả rác bừa bãi, đốt n­ương, săn bắn thú rừng, đánh cá bằng điện, buôn bán động vật hoang dã.- HS nêu.- HS nêu.- HS nêu- HS đọc bài, nêu yêu cầu.- HS viết vào VBT.- HS nêu- HS nêu- HS lắng nghe.- HS thực hiện. |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

Tiết 5  **LỊCH SỬ**

**“Thà hi sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

**-** Biết thực dân Pháp trở lại xâm lược. Toàn dân đứng lên kháng chiến chống Pháp:

+ Cách mạng tháng Tám thành công, nước ta giành được độc lập, nhưng thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta.

+ Rạng sáng ngày 19-12-1946 ta quyết định phát động toàn quốc kháng chiến .

+ Cuộc chiến đấu đã diễn ra quyết liệt tại thủ đô Hà Nội và các thành phố khác trong toàn quốc.

**-** Nêu được tình hình thực dân Pháp trở lại xâm lược. Toàn dân đứng lên kháng chiến chống Pháp.

**-** GD truyền thống yêu nước cho HS.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực hiểu biết cơ bản về lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức lịch sử vào thực tiễn.

**3. Phẩm chất:** HS có thái độ học tập nghiêm túc, tích cực trong các hoạt động.

- Giáo dục tình yêu thương quê hương đất nước

- HS yêu thích môn học lịch sử

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: TV, MT, MS. Ảnh tư liệu về những ngày đầu toàn quốc KC ở Hà Nội, Huế, Đà Nẵng.

**2. Học sinh**: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
|  Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)- GV mở video - Nêu những khó khăn của nước ta sau CM tháng 8?- Giới thiệu bài: nêu y/c giờ học.**2. Hình thành kiến thức*****Hoạt động 1:***Thực dân Pháp quay lại xâm lược nước ta- Tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi sau đó một số nhóm báo cáo kết quả:- Em hãy nêu những dẫn chứng chứng tỏ âm mưu cướp nước ta một lần nữa của thực dân Pháp?- Những việc làm của chúng thể hiện dã tâm gì?- Trước hoàn cảnh đó, Đảng, Chính phủ và nhân dân ta phải làm gì?***Hoạt động 2***: Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của CT Hồ Chí Minh- GV yêu cầu HS đọc SGK đoạn “Đêm 18 ... không chịu làm nô lệ”- Trung ương Đảng và Chính phủ quyết định phát động toàn quốc kháng chiến vào khi nào?- Ngày 20/ 12/1946 có sự kiện gì xảy ra?- Yêu cầu HS đọc to lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.- Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến thể hiện điều gì ?- Câu nào trong lời kêu gọi thể hiện rõ điều đó nhất?- GV yêu cầu HS nêu cảm nghĩ của em về những ngày đầu toàn quốc kháng chiến ***Hoạt động 3:***“Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm- GV tổ chức cho HS cả lớp trao đổi các vấn đề sau:+ Quan sát hình 1 và cho biết hình chụp cảnh gì?+ Việc quân và dân Hà Nội đã giam chân địch gần 2 tháng trời có ý nghĩa như thế nào?- Ở các địa phương khác nhân dân ta đã chiến đấu như thế nào?\* GV kết luận về nội dung bài học.**3.** **Củng cố, dặn dò** (2- 3’) - Gọi HS nêu cảm nhận sau giờ học.- GV nhận xét thái độ học tập của HS- Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS khởi động - 2-3 HS nêu, nx- HS theo dõi. - HS thảo luận nhóm đôi- Thực dân Pháp mở rộng xâm lược Nam bộ, đánh chiếm Hải Phòng, Hà Nội,....- Ngày 18-12-1946 Pháp ra tối hậu thư đe dọa, đòi chính phủ ta giải tán lực lượng tự vệ, giao quyền kiểm soát Hà Nội cho chúng. Nếu ta không chấp nhận thì chúng sẽ nổ súng tấn công Hà Nội. Bắt đầu từ ngày 20/12/1946, quân đội Pháp sẽ đảm nhiệm việc trị an ở thành phố Hà Nội.- Những việc làm trên cho thấy thực dân Pháp quyết tâm xâm lược nước ta một lần nữa.- Nhân dân ta không còn con đường nào khác là phải cầm súng đứng lên chiến đấu để bảo vệ nền độc lập dân tộc.- HS đọc- Đêm 18, rạng sáng ngày 19-12-1946 Đảng và Chính phủ đã họp và phát động toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp.- Ngày 20/12/ 1946 Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.- HS đọc lời kêu gọi của Bác- Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh cho thấy tinh thần quyết tâm chiến đấu hi sinh vì độc lập, tự do của nhân dân ta.- Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.- HS nêu- HS làm việc theo nhóm, mỗi nhóm 4 em lần lượt từng em thuật lại cuộc chiến đấu của nhân dân Hà Nội.+ Hình chụp cảnh ở phố Mai Hắc Đế, nhân dân dùng giường, tủ, bàn, ghế... dựng chiến lũy trên đường phố để ngăn cản quân Pháp vào cuối năm 1946.+ Việc quân và dân Hà Nội đã giam chân địch gần 2 tháng trời đã bảo vệ được cho hàng vạn đồng bào và Chính phủ rời thành phố về căn cứ kháng chiến.- Ở các địa phương khác trong cả nước, cuộc chiến đấu chống quân xâm lược cũng diễn ra quyết liệt, nhân dân ta chuẩn bị kháng chiến lâu dài với niềm tin "kháng chiến nhất định thắng lợi". - Đọc bài học S/29- HS nêu- HS lắng nghe.- HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

Tiết 6 **TIẾNG VIỆT (BS)**

**Luyện Tiếng Việt**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**:

- HS nghe viết đúng chính tả bài tự chọn: “Lời cảm ơn”

- Luyện tập các bài tập phân biệt những tiếng có âm đầu l/n.

**2. Năng lực**: Rèn kĩ năng thực hiện các bài tập củng cố và mở rộng.

**3. Phẩm chất**: Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: TV, MT, MS.

**2. Học sinh**: Nháp

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **1. Khởi động, kết nối** (3- 5’)- Ổn định tổ chức- Giới thiệu bài.**2. Hình thành kiến thức** ***a. H­ướng dẫn chính tả (10*** *-* ***12****’****)***- GV đọc mẫu bài viết (màn hình)- GV cho HS tìm hiểu nội dung bài chính tả.- GV hư­­ớng dẫn viết chữ khó: GV ghi lên bảng, cho HS phân tích tiếng khó- GV xoá từ đã PT, đọc cho HS viết BC, nhận xét.***b. Viết chính tả (14 - 16****’* ***)***- GV cho HS nhắc lại t­ư thế ngồi, đặt vở, cầm bút.- GV đọc cho HS viết.- GV đọc lại bài cho HS soát, chữa lỗi***c. GV chấm, chữa, nx. (3- 5****’****)******d. Hư­ớng dẫn bài tập chính tả*** *(7-9’)*\* Bài: Điền các tiếng có chứa phụ âm đầu là l:Trăng tỏa ... từng ánh vàng dìu dịu. Những cụm mây trắng lững ... trôi. Đầu phố, những cây dâu da dang thầm .... ban phát từng ... hương ngọt ngào vào đêm yên tĩnh. Càng về khuya, hoa càng nồng ..., ... nức.- YC HS xác định yêu cầu, làm bài.- GV soi bài HS.- GV chữa, chốt **3. Củng cố - dặn dò** (1- 2’)- Gọi HS nêu cảm nhận sau giờ học.- GV nhận xét thái độ học tập của HS- Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS đọc thầm bài viết.- HS phân tích.- HS đọc lại các từ khó- HS viết bảng con- HS viết bài- HS soát lỗi, ghi lỗi ra lề vở, chữa lỗi- lan, lờ, lặng, làn, nàn, náo.- HS đọc yêu cầu bài tập, làm bài.- HS chia sẻ, NX, BS- HS nêu- HS lắng nghe.- HS thực hiện |

Tiết 7 **THỂ DỤC**

**Động tác nhảy. Trò chơi: “Chạy nhanh theo số”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:** Giúp học sinh.

- Ôn 6 động tác đã học, học động tác nhảy của bài thể dục phát triển chung. Yêu cầu thực hiện cơ bản đúng động tác

- Trò chơi “Chạy nhanh theo số”. Yêu cầu HS chơi chủ động và nhiệt tình.

**2. Năng lực**: Rèn luyện năng lực hợp tác, chia sẻ với bạn để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất đoàn kết cho HS.

**II. ĐỊA DIỂM, PH­­ƯƠNG TIỆN**

- Địa điểm: Trên sân trư­­­ờng

- Ph­­­ương tiện: Còi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nội dung và phương pháp | Định lượng | Đội hình đội ngũ |
| **1. Phần mở đầu**- Lớp tr­­­ưởng tập hợp lớp, điểm số báo cáo- GV nhận lớp, phổ biến nd, yc tiết học- Cho HS đi đều vòng quanh sân tập- Cho HS chơi TC: Tìm ng­ười chỉ huy**2. Phần cơ bản**a) Ôn 6 động tác v­­ươn thở, tay, chân, vặn mình, toàn thân, thăng bằng.- HS tập cả lớp: lần 1 tập d­ưới sự điều khiển của GV, lần 2 tập d­ưới sự điều khiển của lớp tr­ưởng- GV bao quát chung, sửa sai cho HSb. Học động tác nhảy.- GV nêu tên động tác, phân tích kỹ thuật động tác và làm mẫu- Cho HS tập mẫu- Cho cả lớp tập luyện (GV điều khiển)- HS tập theo tổ (HS luyện tập d­­­ưới sự điều khiển của lớp trư­ởng, tổ trưởng)- Cho HS ôn 7 động tác đã học- GV bao quát chung, nhận xét tuyên dương tổ tập đúngb) Trò chơi vận động - Trò chơi "Chạy nhanh theo số"- GV điều khiển cuộc chơi, nhắc nhở HS tham gia trò chơi đúng luật và đảm bảo an toàn trong khi chơi.- GV nhận xét, tuyên d­­­ương tổ chơi thắng cuộc, tổ nào thua phải nhảy lò cò 2- 3 lần**3. Phần kết thúc**- Cho HS tập các động tác hồi tĩnh, vỗ tay theo nhịp, hát “Lớp chúng mình đoàn kết”- Giáo viên cùng học sinh hệ thống bài- Gọi HS nêu cảm nhận sau giờ học.- Giáo viên nhận xét, đánh giá kết quả giờ học và giao bài tập về nhà: Ôn 7 động tác của bài thể dục phát triển chung | 6 - 8’ |  |
|  | 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹 |
|  | 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹 |
|  | 🚹 |
| 18- 22’ |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
| 4 - 6’ |  |
|  |
|  | 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹 |
|  | 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹 |

 ***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Thứ Tư ngày 29 tháng 11 năm 2023**

Tiết 1 **TOÁN**

**Chia một số thập phân cho 10, 100, 1000,…**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:** Giúp học sinh.

- Hiểu và biết cách chia một số thập phân cho 10; 100; 1000…

- B­ước đầu hình thành quy tắc chia 1 số thập phân cho 10; 100; 1000.

**2. Năng lực:** HS tích cực chủ động vận dụng kiến thức chia một số thập phân cho 10, 100, 1000,… vào làm tính toán, giải toán nhanh, chính xác. Cách trình bày bài gọn gàng, khoa học.

**3. Phẩm chất:** Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** Bảng phụ, phấn màu, TV, MT.

**2. HS:** Bảng con, nháp

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối (3- 5’)**- Mở video- Tính: 422,4 : 24 - GV chữa bài, nhận xét bảng.=> Muốn chia một số thập phân cho 1 số tự nhiên ta làm thế nào?- GV nhận xét - Giới thiệu bài:**2. Bài mới** (14 - 15’)a. Ví dụ 1: 213,8 : 10 = ?- Cho HS thực hiện.- GV nhận xét bảng.- Vậy 213,8 : 10 = ?- Nhận xét vị trí của dấu phẩy ở số bị chia 213,8 và th­ương 21,38.b. Ví dụ 2: 89,13 : 100 = ?- Tiến hành như­ ví dụ 1.- Nhận xét vị trí của dấu phẩy ở th­ương và số bị chia?c. GV lấy thêm ví dụ 19,32 : 1000 =?- H­ướng dẫn HS làm t­ương tự phần b=> Muốn chia một số thập phân cho 10, 100, 1000,… ta làm thế nào?**3. Luyện tập (17 - 18’)**a. Bài 1/66.- GV nhận xét.- Em làm thế nào để tìm đư­ợc  43,2 : 10 = 4,32  432,9 : 100 = 4,329  13,96 : 1000 = 0,01396 => Muốn chia một số thập phân cho 10, 100, 1000,… ta làm thế nào?b. Bài 2/ 66. Phần a,b. (Phần còn lại HSTTN)- GV chấm chữa, nhận xét kết quả của 2 phép tính?=>Vậy: Muốn chia một số thập phân cho 10, 100, 1000,… chính là nhân số đó với bao nhiêu? c. Bài 3/66.- Bài toán hỏi gì?- GV chấm, chữa bài.- Nêu cách trừ 2 số thập phân, chia 1 số thập phân cho 10?*\* Dự kiến sai lầm:* Với các phép tính chia 1 số thập phân cho 10, 100, 1000,… khi dịch chuyển dấu phẩy sang trái mà không đủ chữ số HS không biết thêm 0 vào dẫn đến kết quả sai.**4. Củng cố, dặn dò** (2 - 3')- Điều quan trọng nhất em học được hôm nay là gì ?- Muốn chia 1 số thập phân cho 10, 100, 1000,… ta làm thế nào?- Gọi HS nêu cảm nhận sau giờ học.- GV nhận xét thái độ học tập của HS- Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS khởi động- HS làm bảng con.- HS nêu- HS làm bảng con (cột dọc )

|  |  |
| --- | --- |
|  213,8 | 10 |
|  13 3 8 80 0 | 21,38 |

 213,8 : 10 = 21,38- HS nêu nhận xét / SGK- HS làm bảng con. 89,13 : 100 = 0,8913- HS nêu nhận xét 2 / SGK- HS làm bảng con- HS nêu quy tắc / SGK- HS đọc bài, nêu yêu cầu.- HS làm miệng, nêu cách làm 1 số trường hợp.- HS nêu.- HS đọc bài, nêu yêu cầu.- HS làm nháp, chữa miệng.- 12,9 : 10 = 12,9 x 0,1- Ta có thể nhân số đó với 0,1; 0,01; 0,001…- HS đọc bài.- Hỏi trong kho còn bao nhiêu tấn gạo?- HS làm vở, 1 HS chữa bảng phụ.- HS đổi vở soát bài cho nhau\* Dự kiến câu hỏi chia sẻ của HS+ Bạn có thể trình bày lại bài làm của mình được không?+ Tìm số gạo lấy ra là tìm gì, làm thế nào?+ Bạn vận dụng kiến thức nào để làm bài?- HS nêu- HS nêu- HS nêu- HS nêu- HS lắng nghe.- HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

Tiết 3 **KỂ CHUYỆN**

**Kể chuyện đ­ược chứng kiến hoặc tham gia**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng:** Giúp học sinh.

\* Rèn kĩ năng nói:

- Kể đ­ược việc làm tốt của bản thân hoặc của những ng­ười xung quanh để bảo vệ môi tr­ường. Qua câu chuyện thể hiện đ­ược ý thức bảo vệ môi tr­ường, tinh thần phấn đấu noi theo những tấm g­ương dũng cảm.

- Biết kể chuyện một cách tự nhiên, chân thực.

\* Rèn kĩ năng nghe:

- Chăm chú nghe bạn kể, nhận xét đư­ợc lời kể của bạn.

**\* GD QP&AN: Nêu những tấm gương học sinh tích cực tham gia phong trào xanh, sạch, đẹp ở địa phương, nhà trường**

**2. Năng lực**: Mạnh dạn tự tin khi trình bày ý kiến và kể chuyện; tích cực hoạt động nhóm và biết tham gia nhận xét, đánh giá bạn.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất có ý thức BVMT.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** TV, MT, MS.

**2. Học sinh:** SGK, vở bài tập, nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)- GV mở video bài hát - Kể lại câu chuyện đã nghe hay đã đọc về bảo vệ môi tr­ường?- GV nhận xét- Giới thiệu bài:**2. Hình thành kiến thức*****a. Tìm hiểu đề: (6- 8').***+ Kể lại 1 việc làm tốt của em hoặc của những ng­ười xung quanh để bảo vệ môi trường.+ Kể về 1 hành động dũng cảm bảo vệ môi tr­ường.- Đề yêu cầu gì?- Cho HS phân tích đề (GV gạch chân từ trọng tâm).- Đọc gợi ý 1- Nêu những việc làm tốt bảo vệ môi tr­ường?- Đọc gợi ý 2.- Giới thiệu về câu chuyện mình sẽ kể?***b. HS kể chuyện: (22 - 24').***- Cho HS kể theo nhóm đôi, GV bao quát chung, giúp đỡ HS …- Gọi HS kể chuyện.***c. Tìm hiểu nội dung ý nghĩa: (3 - 5’)***- Tổ chức cho HS trao đổi về nội dung ý nghĩa câu chuyện bằng cách đặt câu hỏi+ Theo bạn việc làm đó có ý nghĩa gì?+ Bạn có những suy nghĩ gì khi chứng kiến việc làm đó?- Bình chọn bạn kể chuyện hay.**3. Củng cố**, **dặn dò**: (2 - 4').- Vì sao phải bảo vệ môi tr­ường ?- Gọi HS nêu cảm nhận sau giờ học.- GV nhận xét thái độ học tập của HS- Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS hát - HS kể- HS đọc lại 2 đề bài.- HS nêu.- HS phân tích.- 1 HS đọc.- HS tiếp nối nhau nêu những việc làm tốt bảo vệ môi tr­ường.- HS đọc gợi ý 2.- HS giới thiệu.- HS chuẩn bị dàn ý câu chuyện của mình.- HS kể chuyện trong nhóm đôi cho nhau nghe, kể xong trao đổi với các bạn nội dung, ý nghĩa câu chuyện.- HS kể chuyện cá nhân- HS kể chuyện đặt câu hỏi cho HS cả lớp (ng­ược lại)- Cả lớp bình chọn.- HS nêu- HS nêu- HS lắng nghe.- HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………

Tiết 4 **TẬP ĐỌC**

**Trồng rừng ngập mặn**

 ***Phan Nguyên Hồng***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Đọc l­ưu loát toàn bài, giọng thông báo rõ ràng, rành mạch phù hợp với nội dung một văn bản khoa học.

- Hiểu các ý chính của bài: Nguyên nhân khiến rừng ngập mặn bị tàn phá; thành tích khôi phục rừng ngập mặn những năm qua, tác dụng của rừng ngập mặn khi đư­ợc phục hồi.

**2. Năng lực**: Rèn cho HS mạnh dạn, tự tin, trình bày ý kiến rõ ràng, ngắn gọn trước lớp, biết phối hợp với bạn khi làm việc trong nhóm, biết lắng nghe bạn đọc và trả lời để cùng chia sẻ và nhận xét bạn đọc.

**3. Phẩm chất**: Có ý thức bảo vệ rừng, trồng rừng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Tranh minh hoạ/ SGK.TV, MT.

**2. Học sinh:** SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)- GV mở video bài hát - Đọc bài: "Ng­ười gác rừng tí hon".- Nêu nội dung chính của bài.- Giới thiệu bài:**2. Hình thành kiến thức*****a. Luyện đọc đúng:*** (10 -12').- Gọi 1 HS đọc bài, lớp đọc thầm, tìm hiểu bài chia làm mấy đoạn- Đọc nối đoạn+ Rèn đọc đoạn:\* Để đọc tốt được bài này đầu tiên ta phải đọc đúng. Hãy thảo luận trong nhóm trong thời gian 2’ tìm cho cô các từ khó, câu dài và các từ cần giải nghĩa nhé. - Yêu cầu đại diện nhóm chia sẻ. - GV giúp đỡ HS \* Đoạn 1:- Nêu cách đọc đúng đoạn 1?\* Đoạn 2:- Nêu cách đọc đúng đoạn 2?\* Đoạn 3:- Đọc đúng: câu cuối câu dài, ngắt hơi sau tiếng “khởi” “nhập”- Nêu cách đọc đúng đoạn 3?- Nêu cách đọc đúng đoạn toàn bài?- Gọi HS đọc bài- GV đọc mẫu lần 1.***b. Tìm hiểu bài:*** (10- 12')+ Nêu nguyên nhân và hậu quả của việc phá rừng ngập mặn?- GV nói thêm về hậu quả của việc vỡ đê: ảnh h­ưởng lớn đến đời sống tr­ước mắt thiệt hại về ng­ười và tài sản. Đất bị nhiễm mặn.+ Vì sao các tỉnh ven biển có phong trào trồng rừng ngập mặn phát triển?+ Kể tên các địa ph­ương có phong trào trồng rừng ngập mặn?=> Phong trào trồng rừng của các tỉnh ven biển phát triển mạnh mẽ.- Nêu tác dụng của rừng ngập mặn khi đ­ược phục hồi?=> GV tổng kết …- Nêu nội dung chính của bài.***c. Luyện đọc diễn cảm:*** (10 - 12').- Yêu cầu đại diện nhóm nêu ý kiến.\* Đoạn 1: Nêu cách đọc diễn cảm đoạn 1?\* Đoạn 2: Nêu cách đọc diễn cảm đoạn 2?\* Đoạn 3: Nêu cách đọc diễn cảm đoạn 3?- Toàn bài cần đọc với giọng như thế nào?- GV đọc mẫu lần 2.- Gọi HS đọc bài.- GV nhận xét, đánh giá, tư vấn cho HS.**3. Củng cố**, **dặn dò**: (2- 4’)- Nêu tác dụng của rừng ngập mặn?- Gọi HS nêu cảm nhận sau giờ học.- GV nhận xét thái độ học tập của HS- Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau: Chuỗi ngọc lam. | - HS hát - HS đọc.- HS nêu- HS đọc to, lớp đọc thầm chia đoạnĐoạn 1: Từ đầu ….sóng lớnĐoạn 2: Mấy năm.... Nam ĐịnhĐoạn 3: Còn lại- 3 HS đọc nối đoạn.- HS thảo luận nhóm đôi (2’): tìm các từ khó phát âm, câu dài, nghĩa của các từ khó trong bài.- Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.\* Dự kiến phương án trả lời+ Bạn đọc chưa đúng từ: xói lở - 1 HS đọc câu 3.+ Chưa hiểu nghĩa từ ngữ: Rừng ngập mặn, quai đê.- HS đọc thầm chú giải/SGK, nêu. - Toàn đoạn đọc trôi chảy, l­ưu loát.- HS luyện đọc đoạn 1 theo dãy.- Đọc l­ưu loát, ngắt nghỉ đúng - HS luyện đọc đoạn 2 theo dãy.+ Bạn đọc chưa đúng câu cuối- HS đọc mẫu.+ Chưa hiểu nghĩa từ: Phục hồi.- HS đọc thầm chú giải/ SGK, nêu.- Đọc l­ưu loát, đọc đúng các từ khó- HS luyện đọc đoạn 3 theo dãy.\* HS đọc thầm theo nhóm đôi (1’)- Đọc trôi chảy, phát âm đúng các tiếng có âm đầu dễ lẫn, ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu.- HS đọc toàn bài (1 - 2 em )- HS đọc thầm đoạn 1.- Nguyên nhân: Do chiến tranh, các quá trình quai đê lấn biển, làm đầm nuôi tôm.+ Hậu quả: Đê điều bị xói lở, bị vỡ khi có gió bão sóng lớn.- HS đọc thầm đoạn 2.- Các địa ph­ương này đã làm tốt công tác thông tin tuyên truyền để mọi ng­ười hiểu rõ tác dụng của rừng ngập mặn đối với việc bảo vệ đê điều.- HS nêu / SGK- HS đọc thầm đoạn 3- Bảo vệ cho đê vững chắc, nguồn hải sản tăng, tăng thu nhập cho ngư­ời dân, các loài chim n­ước trở nên phong phú.- HS nêu- HS thảo luận nhóm đôi tìm cách đọc diễn cảm từng đoạn (2’)\* Dự kiến trả lời của HS:- Đọc giọng thông báo rõ ràng rành mạch.- HS luyện đọc đoạn 1theo dãy.- Đọc giọng rõ ràng nhấn giọng từ: “thông tin, tuyên truyền”.- HS luyện đọc đoạn 2 theo dãy.- Đọc giọng rõ ràng nhấn giọng vào từ “phục hồi”.- HS luyện đọc đoạn 3 theo dãy.- Toàn bài đọc giọng thông báo rõ ràng rành mạch, nhấn giọng ở những từ ngữ nói về tác dụng của việc trồng rừng ngập mặn- HS đọc theo đoạn (3- 4 em)- HS đọc đoạn mình thích (2- 3 HS)- 1- 2 HS đọc cả bài.- HS nêu- HS nêu- HS lắng nghe.- HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

Tiết 5  **KĨ THUẬT**

**Cắt, khâu, thêu tự chọn (T.2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:** HS cần phải:

- Biết chọn một sản phẩm khâu thêu mình ưa thích.

- Vận dụng kiến thức đã học để làm được sản phẩm mình yêu thích.

**-** Rèn kĩ năng cắt, khâu, thêu

- Giáo dục học sinh yêu thích môn học. Yêu lao động. Yêu thích sản phẩm mình làm ra.

**2. Năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục tính cẩn thận, tỉ mỉ và kiên trì cho học sinh. Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: Một số sản phẩm khâu thêu đã học. Tranh ảnh của các bài đã học. Kéo, kim chỉ, vải, ...

**2. Học sinh**: SGK, bộ đồ dùng

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
|  Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)- GV mở video- Nêu cách đính khuy 2 lỗ trên vải?- Nêu sự khác nhau về khoảng cách lên kim và xuống kim trên 2 đường vạch dấu khi thêu dấu nhân ?- GV nhận xét- GV giới thiệu ghi tên bài: Em hãy vận dụng các kiến thức đã học để làm 1 sản phẩm mà em ưa thích.**2. Hình thành kiến thức*****HĐ1: Học sinh thảo luận nhóm để chọn sản phẩm thực hành****: (6- 8’)*\*Mục tiêu: Biết chọn một sản phẩm khâu thêu mình ưa thích.\* Cách tiến hành:- GV nêu yêu cầu- Mỗi học sinh thực hành một sản phẩm***HĐ2 :Thực hành****:**(20-22’)*\*Mục tiêu: Thực hành một sản phẩm khâu thêu mình ưa thích.\* Cách tiến hành:- Yêu cầu HS thực hành và làm sản phẩm tự chọn.- GV theo dõi tiếp các nhóm và gơi ý đánh giá chéo sản phẩm với nhau.- Giáo viên nhận xét, đánh giá kết quả thực hành của HS.***HĐ3:* *Trưng bày SP****:**(5- 7’)*\* Mục tiêu: Trưng bày và đánh giá sản phẩm \* Cách tiến hành:- Cho HS trưng bày và đánh giá SP- Cho học sinh đánh giá sản phẩm.- Giáo viên kết luận chung. Tuyên dương nhóm và cá nhân làm tốt, có sáng tạo.- Giáo dục học sinh biết cách sử dụng tiết kiệm năng lượng.**3. Củng cố- Dặn dò:** (2- 3’)- Nhắc lại nội dung tiết học.- Gọi HS nêu cảm nhận sau giờ học.- GV nhận xét thái độ học tập của HS- Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. |  - HS khởi động - Vạch dấu các điểm đính khuy trên vải.- HS nêu- Học sinh đọc lại.- HS chọn sản phẩm.- HS thực hành và làm sản phẩm tự chọn.- HS trưng bày sản phẩm trên lớp.- Học sinh thực hiện.- Lắng nghe.- Lắng nghe, ghi nhớ.- HS nêu- HS nêu- HS lắng nghe.- HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

Tiết 6 **TOÁN (BS)**

**Luyện toán**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**: Giúp học sinh.

- Rèn kĩ năng thực hiện phép chia 1 số thập phân cho 1 số tự nhiên.

- Củng cố quy tắc chia thông qua giải toán có lời văn.

**2. Năng lực:** HS tích cực chủ động vận dụng kiến thức chia 1 số thập phân cho 1 số tự nhiên vào làm tính toán, giải toán nhanh, chính xác. Cách trình bày bài gọn gàng, khoa học.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** máy soi, TV, MT.

1. **HS:** Nháp, VBT.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động, kết nối** (3- 5’)- Ổn định tổ chức=> Muốn chia một số thập phân cho một số tự nhiên ta làm thế nào?- Giới thiệu bài**2. Luyện tập** (32- 34’)a. Bài 1/79- Soi bài, nhận xét.- Nêu cách thực hiện phép chia:53,7 : 3 = ? ; 6,48 : 18 = ? => Nêu cách chia 1 số thập phân cho 1 số tự nhiên? b. Bài 2/64\* Tìm thương, số dư­ trong phép chia.- GV soi bài, chữa- Số dư­ của phép chia b là bao nhiêu?.- Em làm ntn để biết đ­ược số dư­ là 0,16 ở phần b? c. Bài 3/65- GV soi bài, chữa, nhận xét.=> Khi thực hiện tính giá trị biểu thức ta thực hiện theo thứ tự nào?d. Bài 4/65- Bài toán hỏi gì?- GV soi bài, cho HS chia sẻ.=> Khi chia một số thập phân cho một số tự nhiên bư­ớc viết dấu phẩy vào th­ương được thực hiện khi nào?- Nêu các cách giải của bài toán có liên quan đến quan hệ tỉ lệ*\* Dự kiến sai lầm:* Khi xác định số dư­ của phép chia số thập phân cho số tự nhiên nhiều em sẽ xác định sai. Các em xác định số dư­ là số tự nhiên chứ không là số thập phân.**3. Củng cố, dặn dò** (2- 4’).- Nêu cách xác định giá trị của số dư­?- Gọi HS nêu cảm nhận sau giờ học.- GV nhận xét thái độ học tập của HS- Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS nêu- HS đọc bài, nêu yêu cầu- HS làm VBT, nêu cách làm phần a, c.- HS nêu.- HS đọc bài, nêu yêu cầu.- HS đọc thầm phép tính, làm VBT- Số d­ư là 10/ 100 hay 0,1- HS nêu.- HS đọc bài, nêu yêu cầu.- HS làm VBT- HS nêu- HS đọc bài.- Mỗi hộp nặng bao nhiêu kg- HS làm VBT.- HS đổi vở soát bài cho nhau\* Dự kiến câu hỏi chia sẻ của HS:+ Em làm thế nào để tìm đ­ược số gạo trong mỗi bao?+ Bạn vận dụng kiến thức nào để làm bài?- HS nêu.- HS nêu.- HS nêu- HS nêu- HS lắng nghe.- HS thực hiện |

Tiết 6 **TỰ HỌC (TV)**

**Ôn tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng**

- HS ôn tập Tiếng Việt tuần 12, 13 ở phân môn đã học mà HS chưa hoàn thiện

**2. Năng lực**: Tự xác định phân môn chưa hoàn thành trong tuần đã học để làm bổ sung.

**3. Phẩm chất:** Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** TV, MT, MS. Phấn màu.

**2. HS:** SGK. Vở BT, nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)- GV mở video + Em hãy nêu các bài học của tuần 12, 13 này?- Giới thiệu bài: **2. Ôn tập**: (32- 34’) - GV cho HS mở SGK, Vở bài tập TV.- Yêu cầu HS tự làm bài nào còn thiếu. Nếu HS đã hoàn thiện thì tự đọc thầm các bài tập đọc đã học- GV quan sát giúp đỡ.**3. Củng cố**, **dặn dò**: (2- 4’)- GV liên hệ…- Gọi HS nêu cảm nhận sau giờ học.- GV nhận xét thái độ học tập của HS- Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS khởi động - HS nêu- HS lấy SGK, VBT để làm .- HS làm bài.- HS nêu- HS lắng nghe.- HS thực hiện |

**Thứ Năm ngày 31 tháng 11 năm 2023**

Tiết 1 **TOÁN**

**Chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên**

**mà thương tìm được là một số thập phân.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:** Giúp học sinh.

- Hiểu được quy tắc chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà thương tìm được là một số thập phân.

- Bước đầu thực hiện được phép chia 1 số tự nhiên cho một số tự nhiên mà thương tìm được là một số thập phân.

**2. Năng lực:** HS tích cực chủ động vận dụng kiến thức chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà thương tìm được là một số thập phân vào làm tính và giải toán nhanh, chính xác, cách trình bày gọn gàng, khoa học.

**3. Phẩm chất:** Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: phấn màu. TV, MT, MS.

**2. Học sinh:** Nháp, bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- kết nối** (3- 5')- GV mở video- Tính: 26,5 : 10 =? 34,18 : 100 =?- Nêu cách chia một số thập phân cho 10; 100; 1000?- Giới thiệu bài- Ghi bảng**2. Hình thành kiến thức** (14 - 15’)a. Ví dụ 1: MH- Bài cho biết gì?- Bài toán hỏi gì?- Để tính cạnh của sân ta làm thế nào ?- Nêu phép tính?- GV yêu cầu HS nhận xét phép chia - Cho HS thảo luận nhóm vận dụng kiến thức đã học để làm bài- Chữa bài, cho các nhóm chia sẻ cách làm- Hướng dẫn HS đặt tính và thực hiện phép chia như SGK- Vậy 6,75 m là kết quả của phép chia nào?- 6,75 m là gì? Hoàn thành bài.- Khi thực hiện phép chia 2 số tự nhiên mà còn dư, muốn chia tiếp ta làm thế nào?b. Ví dụ 2:  43 : 52 = ?- Nhận xét số bị chia và số chia?- Hướng dẫn HS chuyển 43 thành số thập phân và thực hiện phép chia.- GV chữa bài, nêu cách làm. MH(GV có thể chỉ vào phép chia, nêu lại cách chia như SGK )\* Nếu phép chia còn dư mãi nên để thương có đến 2 chữ số ở phần thập phân..=> Khi chia 1 số tự nhiên cho 1 số tự nhiên mà còn dư ta tiếp tục chia bằng cách nào?- Mỗi lần thêm 0 vào bên phải số dư chỉ được thêm mấy số 0?- Khi chia 1 số tự nhiên cho 1 số tự nhiên mà còn dư muốn chia tiếp ta làm như thế nào?\* Dấu phẩy được viết vào thương khi nào?- GV đưa lên MH ghi nhớ**3. Luyện tập** (17 - 18').a. Bài 1a/68. (Phần còn lại HS TTN)- GVchữa bài, nhận xét.- Nêu cách thực hiện phép chia 75 : 12 =? => Khi chia 1 tự nhiên cho 1 số tự nhiên mà còn dư muốn chia tiếp ta làm thế nào?b. Bài 2/68- Bài toán hỏi gì?- GV soi bài, chấm, chữa, nhận xét.- Cho HS chia sẻ cách làm.=> Nêu cách chia 1 số tự nhiên cho 1 số tự nhiên mà còn dư?c. Bài 3/68 (Dành cho HS TTN)- GV chữa bài tay đôi, nhận xét.+ Em làm thế nào để tìm được 2/5 = 0,4 ; 3/4 = 0,75 ?=>Muốn viết phân số dưới dạng số thập phân ta làm thế nào?*\* Dự kiến sai lầm:*- Khi thực hiên phép chia khi 1 số tự nhiên cho 1 số tự nhiên mà còn dư HS thêm 0 vào bên phải số dư nhưng quên không viết dấu phẩy vào thương dẫn đến kết quả sai.**4. Củng cố, dặn dò**: (2 - 3')- Em được học kiến thức gì qua bài học hôm nay ?- Khi chia 1 số tự nhiên cho 1 số tự nhiên nếu còn dư muốn chia tiếp ta làm thế nào?- Nêu cảm nhận sau bài học- Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS khởi động- HS làm bảng con.- HS nêu.- HS nhắc lại tên bài- HS đọc - Chu vi: 27 m- Cạnh : ? m- Làm tính chia, lấy chu vi của cái sân chia cho 4 27 : 4 =? (m).- HS nêu- HS thảo luận nhóm làm lại vào bảng phụ - HS nghe- HS nêu lại các bước chia- 27 : 4 = 6,75 m- HS trình bày.- HS nêu- Số bị chia bé hơn số chia- HS làm bảng con.- HS nêu.  -...viết dấu phẩy vào bên phải thương, thêm 0 vào bên phải số dư và chia tiếp- Chỉ được thêm 1 chữ số 0.- HS nêu quy tắc SGK/67.- Dấu phẩy được viết ở thương trước khi thêm chữ số 0 đầu tiên vào bên phải số dư (chỉ viết 1 lần)- HS đọc theo dãy- HS đọc bài, nêu yêu cầu.- HS làm bảng con, chia sẻ cách làm 1 số trường hợp- HS nêu.- HS đọc đề bài.- May 6 bộ quần áo hết ? m vải.- HS làm vở. - HS đổi vở soát bài cho nhau.\* Dự kiến câu hỏi chia sẻ của HS:+ Bạn làm thế nào để tìm được số vải may 6 bộ quần áo là 16,8 m?+ Để làm được bài này bạn đã thực hiện mấy bước tính?+ Bạn đã vận dụng kiến thức nào?- HS nêu- HS đọc bài, nêu yêu cầu- HS làm nháp, chữa miệng.- HS nêu+ Chuyển phân số thành phân số thập phân rồi viết ra số thập phân+ Lấy tử số chia cho mẫu số (vận dụng mối quan hệ giữa phân số và phép chia số tự nhiên đã học)- HS nêu- HS nêu- HS nêu- HS nêu- HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3  **TẬP LÀM VĂN**

**Luyện tập tả ngư­ời**

(Tả ngoại hình)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Nêu đ­ược những chi tiết miêu tả ngoại hình của nhân vật trong bài văn, đoạn văn mẫu. Biết tìm ra mối quan hệ giữa các chi tiết miêu tả đặc điểm ngoại hình của nhân vật với việc thể hiện tính cách nhân vật.

- Biết lập dàn ý cho bài văn tả ng­ười th­ường gặp.

**2. Năng lực**: Biết vận dụng kiến thức đã học vào làm bài tập; tự giải quyết vấn đề nhanh gọn và khoa học, đúng với yêu cầu đề bài.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Khái quát dàn ý một bài văn tả ngư­ời.TV, MT, MS.

**2. Học sinh:** SGK,Vở bài tập, nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)- GV mở video bài hát - Nêu dàn ý chung 1 bài văn tả ng­ười?- Giới thiệu bài:**2. Hình thành kiến thức***a. Luyện tập*: (32- 34')\* Bài 1/130.- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài.- GV yêu cầu mỗi dãy thảo luận 1 bài.- Gọi HS trình bày, nhận xét, bổ sung.=> GV chốt đ­ưa bảng phụ ghi ý chính. | - HS hát - HS nêu.- HS đọc bài, nêu yêu cầu.- HS đọc nội dung bài 1, bài 2.- HS thảo luận nhóm đôi theo dãy, làm lại vào vở bài tập, trình bày … |

A: Bà tôi

\* Đoạn 1 tả đặc điểm về ngoại hình của bà.

- Mái tóc của bà qua con mắt nhìn của đứa cháu (gồm 3 câu).

+ Câu 1: Mở đoạn giới thiệu bà ngồi cạnh cháu chải đầu.

+ Câu 2: Tả khái quát mái tóc của bà với đặc điểm đen, dày, kì lạ.

+ Câu 3: Tả độ dày của mái tóc qua cách chải đầu của bà.

=> Ba câu có quan hệ chặt chẽ với nhau, chi tiết sau làm rõ chi tiết trư­ớc.

\*Đoạn 2: Tả giọng nói (câu1, 2); Tả đôi mắt (câu 3); Tả khuôn mặt (câu 4).

=> Các đặc điểm có quan hệ chặt chẽ, bổ sung cho nhau không chỉ thể hiện rõ bề ngoài mà cả tính tình của bà: dịu dàng yêu đời lạc quan.

B: Chú bé vùng biển.

- Đoạn văn gồm 7 câu

+ Câu 1: Giới thiệu chung về Thắng.

+ Câu 2: Tả chiều cao của Thắng.

+ Câu 3: Tả n­ước da của Thắng.

+ Câu 4: Tả thân hình của Thắng.

+ Câu 5: Tả cặp mắt to, sáng.

+ Câu 6: Tả cái miệng tư­ơi hay cư­ời.

+ Câu 7: Tả cái trán dô b­ướng bỉnh.

=> Thắng là một đứa trẻ lớn lên ở biển, bơi lội rất giỏi, có sức khoẻ dẻo dai ngoài ra Thắng còn là một đứa trẻ thông minh, bư­ớng bỉnh, gan dạ.

|  |  |
| --- | --- |
| => Khi tả ngoại hình nhân vật cần chọn tả những chi tiết tiêu biểu. Những chi tiết miêu tả phải quan hệ chặt chẽ với nhau, bổ sung cho nhau giúp khắc hoạ rõ nét hình ảnh nhân vật qua đó ta còn thấy đ­ược cả nội tâm, tính tình nhân vật.\* Bài 2- Bài yêu cầu gì?- Gọi HS trình bày, nhận xét bổ sung.- GV nhận xét, đánh giá từng em.- Tuyên d­ương HS có dàn ý tốt, chi tiết**3. Củng cố**, **dặn dò**: (2 - 4').- Khi tả ngoại hình của nhân vật em cần lư­u ý gì?- Gọi HS nêu cảm nhận sau giờ học.- GV nhận xét thái độ học tập của HS- Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau: Luyện tập tả ng­ười. | - HS đọc bài, nêu yêu cầu.- Lập dàn ý tả ng­ười mà em th­ường gặp- HS làm VBT, HS trình bày miệng.- HS khác nhận xét, bổ sung.- HS nêu- HS nêu- HS lắng nghe.- HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

Tiết 4 **LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Luyện tập về quan hệ từ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Nhận biết các cặp quạn hệ từ trong câu và tác dụng của nó.

- Luyện tập sử dụng các cặp quan hệ từ.

- HS tiếp thu nhanh nêu được tác dụng của quan hệ từ (BT3).

**2. Năng lực**: HS mạnh dạn tự tin khi thực hiện nhiệm vụ học tập và trình bày ý kiến; tích cực hoạt động và hợp tác với bạn trong nhóm; biết vận dụng kiến thức đã học vào làm bài tập; tự giải quyết vấn đề nhanh gọn và khoa học, đúng với yêu cầu đề bài.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** TV, MT, MS.

**2. Học sinh:** SGK,Vở bài tập, nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)- GV mở video - Thế nào là quan hệ từ? Đặt câu.- Giới thiệu bài:**2. Luyện tập:** (32 - 34'). \* Bài 1/131- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài.- Chữa bài, nhận xét.+ Nêu cặp quan hệ từ trong từng câu?=> Nêu tác dụng của các cặp quan hệ từ đó?\* Bài 2/131. - GV h­ướng dẫn.+ Mỗi đoạn a, b gồm 2 câu. Các em chuyển 2 câu đó thành 1 câu bằng cách lựa chọn quan hệ từ thích hợp.- GV chấm, chữa bài.- Câu a em chọn cặp quan hệ từ nào, vì sao?- Câu b em chọn cặp quan hệ từ nào, vì sao?=> Khi chuyển 2 câu thành 1 câu có sử dụng cặp quan hệ từ phải bỏ dấu chấm câu giữa 2 câu.\* Bài 3/131 - Cho HS thảo luận nhóm- GV chữa bài, nhận xét.+ Hai đoạn văn có gì khác nhau?+ Đoạn nào hay hơn? Vì sao?=> Sử dụng quan hệ từ phải đúng lúc, đúng chỗ.**3. Củng cố**, **dặn dò**: (2 - 4').- Nêu các cặp quan hệ từ đã học? Tác dụng của các cặp quan hệ từ đó?- Gọi HS nêu cảm nhận sau giờ học.- GV nhận xét thái độ học tập của HS- Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS khởi động - HS nêu.- HS đọc bài, nêu yêu cầu.- 1 HS đọc nội dung.- HS làm vở bài tập, chữa miệnga) nhờ…màb) không những…mà.- HS nêu.- HS đọc bài, nêu yêu cầu.- 1 HS đọc nội dung.- HS làm vở bài tập, chữa BP.- Vì … nên (các ý ở câu a có quan hệ nguyên nhân…kết quả ).- Chẳng những … mà (các ý ở câu b có quan hệ tăng tiến ).- HS đọc bài, nêu yêu cầu.- HS đọc nội dung.- HS thảo luận nhóm bàn, làm lại bài vào vở bài tập- Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét, bổ sung- Đoạn b so với đoạn a có thêm 1 số quan hệ từ ở câu 6, 7, 8.- Đoạn a hay hơn đoạn b. Vì các quan hệ từ thêm vào các câu 6, 7, 8 ở phần b làm cho câu văn thêm nặng nề.- HS nêu- HS nêu- HS lắng nghe.- HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

Tiết 5 **ĐỊA LÍ**

**Công nghiệp (tiếp theo)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

**-** Nêu được tình hình phân bố của một số ngành công nghiệp:

+ Công nghiệp phân bố rộng khắp đất nước nhưng tập trung nhiều ở đồng bằng và ven biển.

+ Công nghiệp khai thác khoáng sản phân bố ở những nơi có mỏ, các ngành công nghiệp khác phân bố chủ yếu ở các vùng đồng bằng và ven biển.

+ Hai trung tâm công nghiệp lớn nhất nước ta là Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

- Sử dụng bản đồ, lược đồ để bước đầu NX phân bố của công nghiệp

- Chỉ một số trung tâm công nghiệp lớn trên bản đồ Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng,….

- HS HTT: Biết một số điều kiện để hình thành trung tâm công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Giải thích vì sao các ngành công nghiệp dệt may, thực phẩm tập trung nhiều ở vùng đồng bằng và ven biển: do có nhiều lao động, nguồn nguyên liệu và người tiêu thụ.

**-** Rèn kĩ năng sử dụng bản đồ.

**-** Bảo vệ môi trường

\* GDBVMT: Nêu được cách xử lí chất thải công nghiệp để bảo vệ môi trường.

\* GD SDTK & HQ NL:

+ Sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng trong quá trình sản xuất ra sản phẩm của một số ngành công nghiệp ở nước ta.

+ Sử dụng tiết kiệm và hiệu quả sản phẩm của các ngành công nghiệp đặc biệt: than, dầu mỏ, điện, …

**2. Năng lực:**

- Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sán g tạo.

- Năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí, năng lực vận dụng kiến thức Địa lí vào thực tiễn.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục học sinh lòng yêu quê hương đất nước qua việc nắm rõ đặc điểm địa lý Việt Nam. GD bảo vệ môi trường: HS nắm được đặc điểm về môi trường tài nguyên và khai thác tài nguyên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: TV, MT. Tranh ảnh một số ngành công nghiệp. Lược đồ ngành công nghiệp nước ta hiện nay. Quả địa cầu.

**2. Học sinh**: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
|  Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)- GV mở video - Kể tên một số ngành CN ở nước ta và sản phẩm của các ngành đó? - Giới thiệu bài:**2. Hình thành kiến thức****HĐ 1:** Phân bố các ngành công nghiệp. (Làm việc với sgk (14-15')- YC HS quan sát hình 3 và cho biết tên, tác dụng của lược đồ+ Tìm những nơi có ngành công nghiệp khai thác than, dầu mỏ, A-pa-tít, công nghiệp nhiệt điện, thuỷ điện?- Xem hình 3 và tìm những nơi có các ngành công nghiệp khai thác than, dầu mỏ, a- pa- tít, công nghiệp nhiệt điện, thủy điện.- GV yêu cầu HS nêu ý kiến\* Kết luận: CN được phân bố rộng khắp đất nước nhưng tập trung nhiều ở đồng bằng và ven biển.**HĐ2:** Các trung tâm công nghiệp lớn của nước ta. Làm việc theo nhóm (14- 15')- YC quan sát H4, hoàn thành các BT mục 4 sgk- Nêu đ/k để TPHCM trở thành trung tâm CN lớn nhất nước ta?\* Kết luận: các trung tâm CN lớn là HCM, HN, HP.... Hiện nay các trung tâm CN lớn của nước ta là HN, HP, Thủ Dầu Một, Biên Hòa, Vũng Tàu. …tập trung cao nhất ở ĐB**3.** **Củng cố dặn dò** (2- 3')- Tóm tắt ND chính của bài- Ở địa phương em có những ngành công nghiệp nào ?- Tìm hiểu sự phát triển các ngành công nghiệp ở địa phương em ?- Gọi HS nêu cảm nhận sau giờ học.- GV nhận xét thái độ học tập của HS- Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS khởi động - 2-3 HS trả lời, nx- Lược đồ công nghiệp Việt Nam trước và hiện nay cho ta biết về các ngành công nghiệp và sự phân bố của các ngành công nghiệp đó.- 5 HS nối tiếp nhau nêu về từng ngành công nghiệp, các HS khác theo dõi và bổ sung ý kiến.+ Công nghiệp khai thác than: Quảng Ninh.+ Công nghiệp khai thác dầu mỏ: Biển Đông.+ Công nghiệp khai thác A- pa- tít: Cam Đường (Lào Cai).- Quan sát hình 4. TLN đôi.- Trình bày kết quả và chỉ trên bản đồ các trung tâm công nghiệp lớn.- HS nêu- Đọc kết luận SGK/95- Nghe- HS nêu- HS nêu- HS nêu- HS nêu- HS lắng nghe.- HS thực hiện  |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

Tiết 6 **TIẾNG VIỆT (BS)**

**Luyện Tiếng Việt**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**: Củng cố kiến thức cho học sinh về quan hệ từ.

**2. Năng lực**: HS mạnh dạn tự tin khi thực hiện nhiệm vụ học tập và trình bày ý kiến; tích cực hoạt động và hợp tác với bạn trong nhóm; biết vận dụng kiến thức đã học vào làm bài tập; tự giải quyết vấn đề nhanh gọn và khoa học, đúng với yêu cầu đề bài.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: Bảng phụ, phiếu bài tập, TV, MT, MS.

**2. Học sinh**: Đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **1. Khởi động, kết nối** (3- 5’)- Ổn định tổ chức- Giới thiệu nội dung rèn luyện.**2. Luyện tập:*****a. HĐ 1: Giao việc*** *(4- 5’)*- GV giới thiệu các bài tập trên MH- Giáo viên chia nhóm.- Phát phiếu luyện tập cho các nhóm.***b. HĐ2: Thực hành ôn luyện*** *(20- 22’)***Bài 1.** Chọn từ ngữ thích hợp trong các từ sau để điền vào chỗ trống trong từng câu:nhưng, còn, và, hay, nhờ.a) Chỉ ba tháng sau,.....siêng năng, cần cù, cậu vượt lên đầu lớp.b) Ông tôi đã già.....không một ngày nào ông quên ra vườn.c) Tấm rất chăm chỉ.....Cám thì lười biếng.d) Mình cầm lái....cậu cầm lái ?e) Mây tan .... mưa tạnh dần.**Bài 2** Gạch dưới các quan hệ từ trong đoạn văn sau: “Và mỗi chiều, khi lá rụng nhiều ngập cả xung quanh gốc bàng, có một bà già quét gom lại đổ vào hai giỏ lớn rồi gánh về phía làng Câu (Phước Trạch, gần cửa Đại, nay thuộc về Hội An). Được biết nếu đem lá bàng rụng về nấu nước nhuộm lưới đánh cá, lưới cũ cũng như lưới mới để lưới được bền và giữ lâu được màu nâu... Hễ thấy bàng hết trái và bắt đầu rụng lá thì biết đã gần đến Tết. Rồi những lá non ló ra mơn mởn màu lục lợt. Mỗi ngày lá đâm ra nhiều, lớn mau, rậm cành là đến hè...” ***c. HĐ3: Chữa bài*** (9- 10’)- Yêu cầu các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài.**3. Củng cố- Dặn dò** (2- 3’)- Yêu cầu HS tóm tắt nội dung ôn luyện.- Gọi HS nêu cảm nhận sau giờ học.- GV nhận xét thái độ học tập của HS- Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. | - Hát- Lắng nghe.- Học sinh quan sát, đọc thầm.- Học TL nhóm.- Nhận phiếu và làm việc.**Đáp án**Các quan hệ từ có trong đoạn văn : a, *nhờ**b, nhưng**c, còn**d, hay**e, và*-Các quan hệ từ có trong đoạn văn :  “Và mỗi chiều, khi lá rụng nhiều ngập cả xung quanh gốc bàng, có một bà già quét gom lại đổ vào hai giỏ lớn rồi gánh về phía làng Câu (Phước Trạch, gần cửa Đại, nay thuộc về Hội An). Được biết nếu đem lá bàng rụng về nấu nước nhuộm lưới đánh cá, lưới cũ cũng như lưới mới để lưới được bền và giữ lâu được màu nâu... Hễ thấy bàng hết trái và bắt đầu rụng lá thì biết đã gần đến Tết. Rồi những lá non ló ra mơn mởn màu lục lợt. Mỗi ngày lá đâm ra nhiều, lớn mau, rậm cành là đến hè...” - Các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài.- HS nêu- HS nêu- HS lắng nghe.- HS thực hiện  |

Tiết 7 **GIÁO DỤC** **TẬP THỂ**

**Sinh hoạt lớp**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đánh giá các mặt hoạt động đã diễn ra trong tuần 13.

- Bàn biện pháp khắc phục những hạn chế của tuần này.

- Triển khai kế hoạch cho các hoạt động của tuần sau.

- Giúp HS nắm được và thực hiện đúng nội quy của HS trong nhà trường.

- HS có ý thức thực hiện đúng nội quy của HS trong nhà trường

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| ***1. Ổn định tổ chức lớp****:* ***2. Lớp trưởng đánh giá các mặt hoạt động trong tuần :***- GV Yêu cầu Ban cán sự lớp đánh giá hoạt động tuần qua.- Yêu cầu HS nêu ý kiến. GV chốt.- Nề nếp : *.............................................................*- Học tập : *............................................................*- Các mặt hoạt động khác : *............................****3. Bình bầu cá nhân xuất sắc: 3- 5’***- Khen : *................................................................*- Chê: *....................................................................****4. Lớp trưởng triển khai KH hoạt động của lớp trong tuần tới***- Nề nếp - Học tập - Các mặt hoạt động khác .***5. GV chủ nhiệm phát biểu ý kiến chỉ đạo*** a. Đánh giá hoạt động tuần qua:- GV nhận xét, đánh giá:+ Nề nếp: Ôn bài bước đầu có nề nếp.+ Học tập: + Lao động, vệ sinh, công tác phòng chống dịch: Tương đối tốt.b. Hoạt động tuần tới:- Duy trì nề nếp tốt. Đảm bảo trang phục và VSCN, phòng chống dịch bệnh mùa đông.- Học tập: Ôn bài đầu giờ có chất lượng. Rèn thói quen tự học. Tích cực rèn chữ viết, ôn luyện TNTT, TNTV.- Các mặt hoạt động khác: Tích cực tham gia công tác Đội.- Khắc phục những tồn tại tuần qua.  | - Ban cán sự lớp đánh giá hoạt động tuần qua.- Ý kiến của HS trong lớp.- Nề nếp : - Học tập :*-* Các hoạt động khác : - HS bình bầu. - Nhận xét.- Lớp trưởng triển khai KH hoạt động của lớp trong tuần tới- Nề nếp - Học tập - Các mặt hoạt động khác .- HS lắng nghe- HS thực hiện. |

**Thứ Sáu ngày 1 tháng 12 năm 2023**

Tiết 1  **TOÁN**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:** Giúp học sinh.

- Củng cố quy tắc và rèn kĩ năng thực hiện phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà thương tìm được là số thập phân.

- Giải bài toán có liên quan đến chu vi và diện tích hình, bài toán liên quan đến số trung bình cộng.

- Vận dụng vào làm đúng các bài tập có liên quan.

**2. Năng lực:** HS tích cực chủ động vận dụng kiến thức chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà thương tìm được là số thập phân vào làm tính và giải toán nhanh, chính xác.

**3. Phẩm chất:** Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** TV, MT, MS.

**2. Học sinh:** Vở bài tập

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)- Mở video- Đặt tính rồi tính: 42 : 12 = ? - Khi chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà còn dư muốn chia tiếp ta làm thế nào ?- Nhận xét - Giới thiệu bài:**2. Luyện tập** (32 - 34’)a. Bài 1/68: Gọi HS đọc bài, nêu yêu cầu- GV nhận xét, chữa bài:+ Nêu cách tính giá trị của biểu thức a?+ Tại sao khi làm phần a em lại thực hiện phép tính chia trước phép tính cộng sau?=> Trong BT có phép tính cộng, trừ, nhân, chia em thực hiện theo thứ tự nào?+ Em đó thực hiện biểu thức phần c như thế nào?+ Nêu cách làm khác của biểu thức c.+ Cách làm nào nhanh hơn?+ Để làm theo cách này, em vận dụng kiến thức gì?=> Trong biểu thức có phép tính cộng, trừ, nhân, chia, em thực hiện thứ tự nào?b. Bài 2/68 (Dành cho HS tiếp thu nhanh)c. Bài 3/68- Bài toán yêu cầu gì?- GVchấm bài, nhận xét, chữa bài- Cho HS chia sẻ.+ Nêu cách tính chu vi, diện tích của hình chữ nhật?d. Bài 4/68- Bài toán hỏi gì?- GV chữa bài.+ Mỗi giờ ô tô đi nhiều hơn xe máy bao nhiêu km? Em làm như thế nào?+ Để tìm 1 giờ xe máy đi được bao nhiêu km em làm như thế nào?+ Em tìm quãng đường ô tô đi được trong 1 giờ bằng cách nào?+ Để giải bài toán em đã vận dụng kiến thức nào?*\* Dự kiến sai lầm:* Bài 4: nhiều HS nhầm tưởng bài yêu cầu tính quãng đường ô tô đi được nhiều hơn xe máy là bao nhiêu km.**3. Củng cố, dặn dò** (2 - 3')- Em được ôn tập kiến thức gì qua bài học hôm nay ?- Nêu cách nhân 1 số thập phân với 0,4; 1,25; 2,5?- Khi chia 1 STN cho 1 STN mà còn dư muốn chia tiếp ta làm thế nào?- Nêu cảm nhận sau bài học- GV nhận xét thái độ học tập của HS- Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS khởi động- HS làm bảng con.- HS nêu.- HS đọc bài, nêu yêu cầu.- HS làm bảng con.- Nêu cách làm phần a- HS nêu.- Từ trái sang phải.- HS nêu cách làm phần c. 167: 25 :4 = 167 : (25 x 4)= 167 :100 = 1,67- Cách sau nhanh hơn.- Chia một số cho một tách.- HS nêu.- HS đọc đề bài.- Tính chu vi, diện tích mảnh vườn.- HS làm vở.- HS đổi vở soát bài cho nhau\* Dự kiến câu hỏi chia sẻ của HS:+ Tại sao tính chu vi, diện tích mảnh vườn, bạn lại phải đi tìm chiều rộng?+ Bạn tìm chiều rộng của mảnh vườn bằng cách nào?+ Diện tích của mảnh vườn là bao nhiêu và bạn đó làm như thế nào?+ Ở phép tính tìm chu vi bạn lấy 24 + 9,6 để tìm gì?+ Để giải bài toán này, bạn đó vận dụng những kiến thức gì?- HS nêu.- HS đọc đề bài.- Hỏi mỗi giờ ô tô đi được nhiều hơn xe máy bao nhiêu km?- HS làm vở nháp, chữa bảng phụ.- Mỗi giờ ô tô đi nhiều hơn xe máy 20,5 km.- Lấy quãng đường đi được trong 3 giờ là 93 : 3- Lấy quãng đường đi được : thời gian- HS nêu.- HS nêu.- HS nêu.- HS nêu- HS nêu- HS lắng nghe.- HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………..………………………………...

Tiết 3 **TẬP LÀM VĂN**

**Luyện tập tả ng­ười**

(Tả ngoại hình)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng** : Giúp học sinh.

- Củng cố kiến thức về đoạn văn.

- HS viết đ­ược đoạn văn tả ngoại hình của một ng­ười em th­ường gặp dựa vào dàn ý và kết quả quan sát đã có.

**2. Năng lực**: HS mạnh dạn tự tin khi thực hiện nhiệm vụ học tập và trình bày ý kiến; tích cực hoạt động và hợp tác với bạn trong nhóm; biết vận dụng kiến thức đã học vào làm bài tập; tự giải quyết vấn đề nhanh gọn và khoa học, đúng với yêu cầu đề bài.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:** TV, MT, MS.

**2. Học sinh:** SGK,Vở bài tập. nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)- GV mở video - Khi tả ngoại hình của nhân vật em cần tả những gì?- Giới thiệu bài:**2. Luyện tập:** (32 - 34').- Đề bài: Dựa vào dàn ý đã lập trong bài trư­ớc hãy viết 1 đoạn văn tả ngoại hình của 1 ng­ười th­ường gặp.\* Tìm hiểu đề:- Đề yêu cầu gì?- Đọc gợi ý/SGK.- Gọi HS đọc phần tả ngoại hình trong dàn ý sẽ đ­ược chuyển thành đoạn văn.- Gọi HS đọc lại gợi ý 4 để ghi nhớ cấu trúc của đoạn văn.- GV chốt lại những điều cần ghi nhớ khi viết đoạn văn.\* Viết đoạn văn.- Nhắc nhở HS tr­ước khi viết bài.\* Gọi HS đọc bài.- GV nhận xét chung tuyên d­ương những HS có đoạn viết hay….=> Khi tả ngoại hình của nhân vật em cần l­ưu ý gì?**3. Củng cố**, **dặn dò**: (2 - 4’)- Nêu dàn bài chung của bài văn tả ng­ười?- Nêu cảm nhận sau bài học- GV nhận xét thái độ học tập của HS- Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS khởi động- HS nêu.- HS nối tiếp nhau đọc lại đề bài.- Viết 1 đoạn văn tả ngoại hình 1 ngư­ời em thư­ờng gặp.- HS đọc thầm, 1 HS đọc to.- HS đọc.- HS đọc gợi ý 4.- HS viết bài vào vở bài tập.- HS đọc bài viết.- HS khác nhận xét, đánh giá.- HS nêu- HS nêu- HS nêu- HS lắng nghe.- HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

Tiết 4 **KHOA HỌC**

**Đá vôi**

 **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

 **1. Kiến thức, kĩ năng**

 - Nêu được 1 số tính chất và công dụng của đá vôi.

 - Quan sát, nhận biết đá vôi.

 **\*** MTBĐ: - Hầu hết đảo và quần đảo của Việt Nam đều là những đảo đá vôi.

- Giới thiệu cảnh quan vịnh Hạ Long.

- Giáo dục tình yêu đối với biển đảo.

\* TKNL:- Khai thác và sử dụng đúng mục đích để tiết kiệm năng lượng.

**2. Năng lực:** Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá TGTN, vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

**3. Phẩm chất:** Học sinh ham thích tìm hiểu khoa học, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: Đá vôi, đá cuội, dấm chua. TV, MT, MS.

**2. Học sinh**: SGK.

 **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)- Mở video- Nhôm và hợp kim của nhôm có tính chất gì?- Nhận xét - Giới thiệu bài:**2. Hình thành kiến thức****HĐ1:** Làm việc với sgk (15-17’)\* Mục tiêu: Đạt MT1\* Cách tiến hành:- Yêu cầu học sinh quan sát tranh/ 54:+ Hãy nêu tên các vùng núi đá vôi ở nước ta mà em biết?+ Đá vôi được dùng để làm gì?\* KL: nước ta có nhiều vùng núi đá vôi (động Hương Tích ở Hà Tây, vịnh Hạ Long ở Quảng Ninh…). Đá vôi dùng để lát đường, xây nhà, nung vôi, sản xuất xi măng (chiếu hình ảnh)**HĐ2:** Thực hành (13-15’)\* Mục tiêu: biết làm TN, quan sát hình để phát hiện ra tính chất của đá vôi.\* Cách tiến hành:- Yêu cầu nhóm trưởng điều khiển nhóm mình quan sát hình 4,5 sách giáo khoa, làm TN, ghi kết quả vào bảng- Quan sát giúp đỡ học sinh\* KL: tuyên dương các nhóm và chốt đáp án đúng về tính chất đá vôi như bảng sau | - HS khởi động- 2-3 H trả lời, nx- Q/sát, trao đổi cặp đôi- Đại diện trình bày- Nhận xét, bổ sung- Q/s, làm TN theo nhóm 4 và ghi KQ vào bảng- Đại diện trình bày- Nhận xét, bổ sung |
| Thí nghiệm | Mô tả hiện tượng | Kết luận |
| - Cọ xát một hòn đá vôi vào hòn đá cuội | - Trên mặt đá vôi, chỗ cọ xát vào mặt đá cuội bị mài mòn.- Trên mặt đá cuội, chỗ cọ xát vào đá vôi có màu trắng do đá vôi vụn ra dính vào. | - Đá vôi mềm hơn đá cuội |
| - Nhỏ vài giọt giấm lên một hòn đá vôi và một hòn đá cuội | - Trên hòn đá vôi có sủi bọt và có khí bay lên- Trên hòn đá cuội không có phản ứng gì, giấm bị chảy đi. | - Đá vôi có tác dụng với giấm tạo thành một chất khác và khí các- bô- níc sủi lên.- Đá cuội không có phản ứng với axít. |

|  |  |
| --- | --- |
| **3. Củng cố dặn dò** (2- 3’)- Y/c đọc lại mục: “Bạn cần biết”.- Nêu cảm nhận sau bài học- GV nhận xét thái độ học tập của HS- Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS đọc- HS nêu- HS lắng nghe.- HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

……………………………………………………………………………………….......…...…..

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_